



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN HỒ SƠ DỰ ÁN
LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với Hồ sơ dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

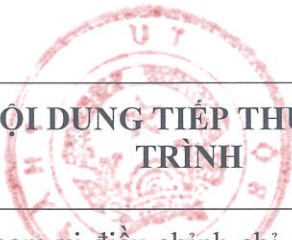
1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý: 82 (lấy ý kiến bằng văn bản)

Tổng số ý kiến nhận được:

- Ý kiến góp ý bằng văn bản: 65/80 ý kiến

- Ý kiến góp ý trực tiếp tại Hội nghị tham vấn: 22 ý kiến (Hội nghị lấy ý kiến tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội)

2. Kết quả cụ thể như sau:



ĐIỀU	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Thông nhất với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung các nội dung về sau giải quyết nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi và quản lý nhà nước về nuôi con nuôi. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình giải quyết và quản lý hồ sơ nuôi con nuôi để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em.	Phạm vi điều chỉnh chỉ quy định một cách khái quát, ngắn gọn, súc tích những nội dung được điều chỉnh trong Luật. Nội dung về bảo vệ dữ liệu cá nhân thuộc các nội dung khác nhau đã được nêu trong phạm vi điều chỉnh.
Điều 2	STP Hà Tĩnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung mục đích nuôi con nuôi đối với cả phía người nhận con nuôi (nhằm đáp ứng quyền và nguyện vọng làm cha, mẹ chính đáng). Quy định này nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với tinh thần tại Điều 4 và Điều 5 dự thảo Luật về việc bảo hộ quyền của cả người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi.	Tiếp thu theo hướng kế thừa quy định hiện hành của Luật Nuôi con nuôi 2010. Theo đó mục đích của việc nuôi con nuôi là nhằm tạo dựng mối quan hệ cha mẹ, con lâu dài, bền vững. Với quy định này sẽ đảm bảo việc nuôi con nuôi đáp ứng nguyện vọng của cả người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi.
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu chuyển nội dung Điều 2 vào 01 khoản của Điều 4 (Nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi) Lý do: Trong thực tế, việc cho con nuôi và nhận con nuôi có thể xuất phát từ rất nhiều mục đích khác nhau, đó là việc mang tính cá nhân cần được Nhà nước tôn trọng, chỉ cần việc nuôi con nuôi tuân thủ các quy định của pháp luật, trực	Điều 2 quy định về mục đích nuôi con nuôi. Đây là nội dung rất quan trọng để phân biệt giữa việc nuôi con nuôi được giải quyết theo quy định pháp luật và đạt được mục

		tiếp là tuân thủ Luật này.	đích theo quy định pháp luật thì mới được công nhận.
Điều 3	STP tỉnh Điện Biên	<p>Khoản 4, Điều 3 dự thảo quy định: “Nuôi con nuôi trong nước là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau mà người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi cùng cư trú tại Việt Nam hoặc cùng tạm trú ở nước ngoài”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét việc sử dụng cách luận giải “Nuôi con nuôi trong nước” nhưng lại đối với người Việt Nam “cùng tạm trú ở nước ngoài”. Ngoài ra tại Điều 17 dự thảo về thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi quy định: “1. Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài. 3. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài giải quyết việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam mà bên nhận con nuôi và bên được nhận làm con nuôi đều tạm trú ở nước ngoài”.</p> <p>Nếu căn cứ theo khoản 1, Điều 17 thì trường hợp công dân Việt Nam “cùng tạm trú ở nước ngoài” sẽ được giải quyết tại UBND cấp xã, nhưng nếu theo khoản 3, Điều 17 thì lại được giải quyết tại Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài”. Trong trường hợp này đề nghị cơ quan soạn thảo tách thành 02 khái niệm như sau: “Nuôi con nuôi trong nước là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau mà người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi đều cư trú tại Việt Nam.” Và “Nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam ở nước ngoài là việc nuôi con nuôi giữa các công dân Việt Nam cùng cư trú ở nước ngoài, được giải quyết tại Cơ quan đại diện nước Cộng hòa</p>	<p>Tiếp thu theo hướng chỉnh lý lại nội dung giải thích từ ngữ đối với khái niệm “nuôi con nuôi trong nước” để bảo đảm thống nhất giữa giải thích từ ngữ và thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi.</p>

		xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài”	
		Khoản 7, Điều 3: đề nghị bổ sung thành “Giấy tờ xác nhận việc nuôi con nuôi là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi gồm Quyết định nuôi con nuôi trong nước, Quyết định nuôi con nuôi nước ngoài” để nội dung được chính xác vì trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có nhiều loại giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp như “Giấy xác nhận đủ điều kiện nhận con nuôi”; “Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi”; “Văn bản ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi”; “Quyết định hủy bỏ, thu hồi việc nuôi con nuôi”... nên nếu quy định giấy tờ nuôi con nuôi chỉ gồm “Quyết định nuôi con nuôi trong nước”; “Quyết định nuôi con nuôi nước ngoài” là chưa phù hợp.	Tiếp thu theo hướng không sử dụng thuật ngữ “giấy tờ về nuôi con nuôi”, mà quy định rõ tên loại giấy tờ trong Điều quy định về thu hồi, hủy bỏ quyết định nuôi con nuôi (Điều 28)
	Bộ Tài chính	Tại “Dự thảo 2 Luật nuôi con nuôi, Điều 25 và Điều 26” có nội dung về Tổ chức con nuôi trong nước và Tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam. Đề nghị rà soát, bổ sung về khái niệm “Tổ chức con nuôi” tại “Điều 3. Giải thích từ ngữ” để đảm bảo rõ ràng về định nghĩa từ ngữ trong văn bản luật.	Tiếp thu
	STP tỉnh Hưng Yên	Hiện nay, khái niệm “người Việt Nam định cư ở nước ngoài” được quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12. Tuy nhiên, để hiểu “sinh sống lâu dài ở nước ngoài” trong thời hạn bao nhiêu lâu thì được coi là định cư ở nước ngoài thì không có quy định rõ. Cho nên việc quy định “người Việt Nam định cư ở nước	Người Việt Nam cư trú ở nước ngoài gồm: người Việt Nam tạm trú và người Việt Nam định cư. Mặc dù chưa có quy định thể nào là “sinh sống lâu dài ở nước ngoài” nhưng trong thực tiễn

		ngoài” tại khoản 5 Điều 3 và khoản 4 Điều 15 của dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) sẽ gây khó khăn cho việc áp dụng thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nên sử dụng cụm từ “người Việt Nam cư trú ở nước ngoài”	công tác giải quyết nuôi con nuôi chưa gặp khó khăn, do Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế đã có hướng dẫn cụ thể về việc xác định tình trạng cư trú của người nhận con nuôi để xác định tính chất vụ việc là nuôi con nuôi trong nước hay nuôi con nuôi nước ngoài, từ đó xác định thẩm quyền và quy trình giải quyết phù hợp.
	STP tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị rà soát nội dung giải thích đối với cụm từ “Nuôi con nuôi trong nước” và “Nuôi con nuôi nước ngoài”, đảm bảo phù hợp với quy định về giải thích từ ngữ có liên quan tại Luật Cư trú, Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam..., đồng thời, đảm bảo bao quát các trường hợp phát sinh trong thực tiễn (ví dụ: Trường hợp công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài; trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam...)	Việc xác định nội hàm của khái niệm “nuôi con nuôi trong nước”, “nuôi con nuôi nước ngoài” nhằm mục đích xác định thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi và chỉ áp dụng trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Do đó, việc giải thích từ ngữ trong dự thảo Luật không thể bảo đảm hoàn toàn thống nhất với các văn bản QPPL khác.
	STP tỉnh Thanh Hoá	-Tại khoản 5, điều 3 về Giải thích từ ngữ quy định: “Nuôi con nuôi nước ngoài là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam với người nước ngoài hoặc với người Việt Nam định cư ở nước ngoài”. Nội dung này được thuyết minh tại bảng so sánh dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) với Luật Nuôi con nuôi năm 2010 là: sửa khái	Tiếp thu.

		<p>niệm “Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài” thành “Nuôi con nuôi nước ngoài” để bảo đảm phù hợp với khái niệm nuôi con nuôi nước ngoài (nuôi con nuôi quốc tế) theo quy định của Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế. Tuy nhiên, phần thuyết minh không đề cập đến đối tượng “giữa người nước ngoài với nhau thường trú ở Việt Nam” được quy định tại khoản 5 điều Điều 3 Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh lại khoản 5 điều 3 dự thảo hoặc bổ sung phần thuyết minh cho phù hợp</p>	
		<p>Tại khoản 7, điều 3 về Giải thích từ ngữ quy định: “Giấy tờ nuôi con nuôi là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi, gồm Quyết định nuôi con nuôi trong nước, Quyết định nuôi con nuôi nước ngoài”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm Biên bản giao nhận con nuôi, thành: “Giấy tờ nuôi con nuôi là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi gồm Quyết định nuôi con nuôi trong nước, Quyết định nuôi con nuôi nước ngoài, Biên bản giao nhận con nuôi”. Lý do: Biên bản giao nhận con nuôi là minh chứng bắt buộc để các bên hoàn tất thủ tục đăng ký nuôi con nuôi và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con nuôi. Kể từ ngày lập biên bản giao nhận con nuôi, quan hệ cha mẹ và con chính thức được xác lập, bao gồm đầy đủ quyền và nghĩa vụ như cha mẹ đẻ và con đẻ.</p>	<p>Việc giải thích thuật ngữ “Giấy tờ nuôi con nuôi” để bảo đảm cách trình bày ngắn gọn tại Điều 28. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của STP Thanh Hóa cũng như ý kiến của STP Điện Biên, để đảm bảo rõ ràng, Điều 28 không sử dụng cụm từ “Giấy tờ nuôi con nuôi” mà quy định trực tiếp việc thu hồi, hủy bỏ quyết định nuôi con nuôi.</p>
	Bộ Khoa học và công nghệ	Khoản 7 Điều 3 (Giấy tờ nuôi con nuôi) quy định giấy tờ nuôi con nuôi là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước cấp.	Giá trị của bản điện tử kết quả giải quyết thủ tục hành chính

		Đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung quy định Bản điện tử của Quyết định nuôi con nuôi có giá trị pháp lý tương đương bản giấy, để người dân dễ dàng sử dụng trên môi trường điện tử (như tích hợp vào ứng dụng VNeID, nộp hồ sơ nhập học, bảo hiểm y tế cho trẻ,...).	được quy định trong Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ, không cần quy định tại trong dự thảo Luật.
	Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long	Khoản 4 Điều 3 giải thích “ Nuôi con nuôi trong nước là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau mà người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi cùng cư trú tại Việt Nam hoặc cùng tạm trú ở nước ngoài.” Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại quy định tại khoản này đối với cụm từ “cùng tạm trú ở nước ngoài”.	Tiếp thu
		Lý do: khoản 1 Điều 17 quy định “Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước”, khoản 3 Điều 17 quy định “Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài giải quyết việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam mà bên nhận con nuôi và bên được nhận làm con nuôi đều tạm trú ở nước ngoài”, như vậy cùng tạm trú ở nước ngoài không thể gọi là “trong nước”.	
		Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Nuôi con nuôi nước ngoài” tại khoản 5 Điều 3 thành “Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài” để phù hợp với thuật ngữ pháp lý.	Tiếp thu
	Bộ Ngoại giao	Công ước La Hay 1993 quy định “nuôi con nuôi quốc tế” (<i>intercountry adoption</i>) là việc nuôi con nuôi có sự di chuyển trẻ em từ nước nơi trẻ em thường trú đến nước nơi cha, mẹ nuôi thường trú. Trong khi đó, khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật đang đề xuất quy định “nuôi con nuôi nước ngoài” là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam cư trú tại Việt	Đề nghị giữ nguyên nội dung theo Dự thảo Luật bởi Dự thảo đang kế thừa quy định hiện hành, trên thực tế không ghi nhận có vướng mắc. Công ước La Hay đang dùng thuật ngữ nuôi con

		<p>Nam với người nước ngoài hoặc với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; không quy định yếu tố “di chuyển xuyên quốc gia”. Cách diễn đạt “nuôi con nuôi nước ngoài” cũng dễ gây hiểu lầm là trẻ em là con nuôi phải có quốc tịch nước ngoài.</p> <p>Cách quy định tại dự thảo phần nào là sự kế thừa Luật Nuôi con nuôi hiện hành và đặt trọng tâm vào yếu tố quốc tịch của các bên liên quan. Tuy nhiên cách quy định này còn một số khía cạnh cần cá như: chưa hoàn toàn tương thích với Công ước La Hay 1993; những trường hợp chưa xác định được quốc tịch, nhất là trẻ em chưa xác định được quốc tịch thì chưa được bao hàm trong định nghĩa nuôi con nuôi (cả nuôi con nuôi trong nước lẫn nuôi con nuôi nước ngoài) v.v.</p> <p>Phù hợp với chủ trương mà dự án Luật đề ra là “nội luật hóa quy định của điều ước quốc tế liên quan đến nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên”, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát định nghĩa, phạm vi nuôi con nuôi, nhất là “nuôi con nuôi nước ngoài” theo tinh thần của Công ước La Hay 1993.</p>	<p>nuôi quốc tế nhằm mục đích khoan hồng vùng những trường hợp thuộc diện nuôi con nuôi quốc tế thì phải áp dụng Công ước, nhưng Luật NCN đang dùng thuật ngữ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài để thống nhất khái niệm quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Các tiếp cận này của Việt Nam có phạm vi rộng hơn Công ước chứ không trái với Công ước.</p>
Điều 4	STP tỉnh Hưng Yên	<p>Tại khoản 3 Điều 4 quy định: “Việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài được thực hiện khi không thể giải quyết nuôi con nuôi trong nước”, việc quy định còn mang tính định tính, chưa quy định rõ tiêu chí xác định trường hợp “không thể giải quyết nuôi con nuôi trong nước” có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất; trong khi điểm a khoản 3 Điều 32 không giao quy định chi tiết điều khoản này. Vì vậy, đề nghị bổ sung khoản 3 Điều 4 vào nội dung được quy</p>	<p>Tiếp thu (bổ sung vào điểm a khoản 3 Điều 32 về giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục giải quyết nuôi con nuôi).</p>

		định chi tiết tại điểm a khoản 3 Điều 32	
	Bộ Quốc phòng	Điều 4, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bổ sung nguyên tắc: <i>“Việc nuôi con nuôi phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Hiến pháp, Pháp luật, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”</i> .	Đây là nguyên tắc pháp chế trong nhà nước pháp quyền, không có tính chất đặc thù trong giải quyết nuôi con nuôi nên không cần quy định trong dự thảo Luật.
	Bộ Ngoại giao	Ở khoản 3 Điều 4 (Nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi), đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định: “Việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài được thực hiện khi không thể giải quyết nuôi con nuôi trong nước, <u>trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của con nuôi</u> ”.	Tiếp thu, đã quy định nội dung <i>“vì lợi ích tốt nhất của trẻ em”</i> tại khoản 1 Điều 4
Điều 5	STP tỉnh Đồng Nai	Thời gian qua, trên địa bàn thành phố Đồng Nai phát sinh một số trường hợp nhà sư/tu sĩ có nguyện vọng nhận trẻ làm con nuôi. Mặc dù Luật nuôi con nuôi năm 2010 không quy định “hạn chế hoặc cấm” đối với nhóm đối tượng này. Tuy nhiên, xét về mục tiêu bảo đảm quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình, việc trẻ em được nhận nuôi và sinh sống lâu dài trong môi trường tu hành có thể không đáp ứng đầy đủ về môi trường gia đình, sự chăm sóc, gắn kết và vai trò của cha mẹ theo đúng tinh thần bảo vệ trẻ em. Thực tiễn cũng cho thấy thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng để từ chối trong các trường hợp nêu trên dễ dẫn đến cách hiểu, cách áp dụng không thống nhất và tiềm ẩn rủi ro khiếu nại, khiếu kiện. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng thu hẹp phạm vi/quyền nhận con nuôi” đối với người tu hành	Dự thảo Luật kế thừa Luật hiện hành quy định mục đích của việc nuôi con nuôi là nhằm bảo đảm con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình an toàn, ổn định, bền vững. Do đó, tất cả các trường hợp nuôi con nuôi không đạt được mục đích này (trong đó có trường hợp nuôi con nuôi của người tu hành, nuôi con nuôi chỉ nhằm mục đích nhập cảnh nước ngoài...) đều không được xem xét giải quyết. Việc quy định hạn chế quyền nhận con nuôi của các

			cá nhân là không phù hợp, mà khi giải quyết nuôi con nuôi, cơ quan có thẩm quyền cần đánh giá kỹ càng việc nuôi con nuôi có đạt được mục đích theo quy định hay không, từ đó có cơ sở từ chối hay tiếp tục giải quyết.
Điều 6	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật quy định: “Việc cung cấp thông tin về nguồn gốc của con nuôi phải bảo đảm phù hợp với các quy định tại Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”; đồng thời, khoản 3 Điều 13 dự thảo Luật quy định: “Cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi được bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền mới được tiếp cận và khai thác theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, dự thảo chưa có nội dung quy định rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được tiếp cận, khai thác dữ liệu về nuôi con nuôi là ai, cách thức thực hiện như thế nào. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng quy định rõ nguyên tắc thực hiện quyền được biết về nguồn gốc của con nuôi trong Điều 6 và giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý yêu cầu, phạm vi thông tin được cung cấp và trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm việc thực hiện quyền được biết về nguồn gốc của con nuôi được chặt chẽ nhưng vẫn đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn	Tiếp thu

STP tỉnh Khánh Hoà	Khoản 1 dự thảo quy định “Con nuôi có quyền được biết về nguồn gốc của mình. Không ai được cản trở con nuôi thực hiện quyền này”. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về chế tài đối với hành vi vi phạm quy định này, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật	Tiếp thu, đề xuất bổ sung vào văn bản quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tư pháp
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Vĩnh Long	<p>Tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật quy định: “1. Con nuôi có quyền được biết về nguồn gốc của mình. Không ai được cản trở con nuôi thực hiện quyền này”.</p> <p>Quy định của dự thảo mang tính nhân văn sâu sắc, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, phù hợp với Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Tuy nhiên, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế cung cấp, khai thác và bảo mật thông tin liên quan đến nguồn gốc của con nuôi nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện. Theo đó, cần quy định rõ phạm vi thông tin được cung cấp, điều kiện, trình tự, thủ tục tiếp cận thông tin, trách nhiệm của cơ quan quản lý hồ sơ nuôi con nuôi trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật đời sống riêng tư của cha mẹ đẻ, người thân thích và các cá nhân có liên quan. Đặc biệt, đối với các trường hợp trẻ bị bỏ rơi hoặc các trường hợp việc tiết lộ thông tin có thể ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp hoặc sự an toàn của các bên liên quan, cần có cơ chế kiểm soát phù hợp nhằm bảo đảm hài hòa giữa quyền được biết về nguồn gốc của con nuôi và quyền bảo vệ đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.</p>	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định chi tiết.
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Lâm Đồng	Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng thống nhất với việc bổ sung và hoàn thiện quy định về quyền được biết nguồn gốc của con	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định chi tiết.

		<p>nuôi nhằm bảo đảm quyền nhân thân của trẻ em. Tuy nhiên, dự thảo mới dừng ở nguyên tắc chung, chưa quy định rõ độ tuổi, phạm vi thông tin được tiếp cận, cơ quan có trách nhiệm cung cấp và trình tự thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể để bảo đảm tính khả thi, đồng thời bảo đảm sự hài hòa giữa quyền được biết nguồn gốc của con nuôi với quyền bí mật đời tư, bí mật cá nhân của các bên có liên quan.</p>	
Điều 9	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại vấn đề định danh tài khoản khi thực hiện thủ tục tại Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với việc nộp hồ sơ trực tuyến các thủ tục cấp/gia hạn/sửa đổi bổ sung Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Trong trường hợp điều kiện thực tiễn chưa đáp ứng việc thực hiện ngay sau khi Luật có hiệu lực thi hành, đề nghị bổ sung quy định khái quát về lộ trình triển khai đảm bảo tính khả thi, chặt chẽ của quy định</p>	<p>Hiện nay chưa có cơ sở dữ liệu chuyên ngành về nuôi con nuôi nên việc nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục cấp/gia hạn/sửa đổi bổ sung Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam chưa khả thi. Tuy nhiên, dự thảo Luật đã quy định về cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi và dự kiến sau khi Luật có hiệu lực thì phần về nuôi con nuôi nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài sẽ đi vào hoạt động. Khi đó, việc nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục cấp/gia hạn/sửa đổi bổ sung Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam sẽ thực hiện được.</p>

STP Gia Lai	- Tại đoạn thứ 2 khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật Nuôi con nuôi đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa lại thành: “Đối với hồ sơ của người nhận con nuôi nộp theo phương thức nộp trực tiếp, nếu người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã không có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tiếp, thông qua đường bưu chính hoặc trực tuyến theo nhu cầu của người nhận con nuôi đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định.”	Tiếp thu (chuyển Điều 9 sang Nghị định quy định chi tiết vì liên quan đến thủ tục)
STP tỉnh Hưng Yên	Tại khoản 2 Điều 9 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “đã khai thác được” vào sau cụm từ “không yêu cầu nộp, xuất trình hoặc tải lên giấy tờ là thành phần hồ sơ”, quy định như vậy sẽ rõ ý, không gây hiểu nhầm	Tiếp thu (ý kiến tương tự như STP Thanh Hóa), tiếp thu theo ý kiến của STP Thanh Hóa để bảo đảm toàn diện hơn.
STP tỉnh Thanh Hoá	Tại khoản 2 Điều 9, đề nghị bổ sung nội dung in đậm cho rõ nghĩa "Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác dữ liệu điện tử, tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu liên quan, phù hợp với mức độ đáp ứng của cơ sở dữ liệu, không yêu cầu nộp, xuất trình hoặc tải lên giấy tờ là thành phần hồ sơ đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác, tra cứu từ cơ sở dữ liệu, trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác	Tiếp thu
STP tỉnh Đồng Nai	Việc đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ của người dân nhằm đảm bảo thuận lợi cho người dân là cần thiết và phù hợp với chủ	Việc người dân tự cung cấp giấy tờ thì cơ quan có thẩm quyền vẫn

	<p>trương cải cách thủ tục hành chính. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tiễn tại địa phương, việc người dân cố tình cung cấp thông tin sai sự thật hoặc không cung cấp thông tin đầy đủ nhằm mục đích có lợi cho cá nhân. Điều này gây khó khăn trong công tác tra cứu dữ liệu, xác minh thông tin và tiềm ẩn rủi ro trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Điều này có thể giải quyết “không đúng người không đúng việc” hoặc phát sinh khiếu nại, tố cáo về sau liên quan, nhất là lĩnh vực nhạy cảm như nuôi con nuôi</p> <p>Do đó, để đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu thuận lợi cho người dân và yêu cầu quản lý nhà nước chặt chẽ, đề nghị tách đoạn “không yêu cầu nộp, xuất trình hoặc tải lên giấy tờ là thành phần hồ sơ....không chính xác” thành một khoản riêng và chỉnh sửa như sau “không yêu cầu người dân nộp giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu trừ trường hợp người dân tự cung cấp hoặc trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác”.</p> <p>Với quy định này theo hướng sẽ đảm bảo nguyên tắc “giải quyết đúng người, đúng việc”; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc kiểm tra, xác minh và xử lý các tình huống phát sinh.</p>	<p>phải đối chiếu với thông tin trong cơ sở dữ liệu. Nếu kết quả đối chiếu cho thấy có sự không thống nhất giữa thông tin trong cơ sở dữ liệu và thông tin trong giấy tờ do người dân cung cấp thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Do đó, không thể quy định loại trừ trách nhiệm khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu trong trường hợp người dân tự cung cấp.</p>
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Vĩnh Long	<p>Tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật, việc bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tuyến là phù hợp với chủ trương chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục và nâng cao tính công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết hồ sơ. Tuy nhiên, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế</p>	<p>Tiếp thu, chuyển Điều 9 sang Nghị định quy định chi tiết.</p>

		xác thực, tiếp nhận, lưu trữ, quản lý và khai thác hồ sơ điện tử trong lĩnh vực nuôi con nuôi; giá trị pháp lý của hồ sơ, tài liệu điện tử; trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Hộ tịch và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Tại Điều 9 dự thảo đã cải cách theo hướng thuận lợi, đẩy mạnh số hóa ở khâu tiếp nhận hồ sơ nhưng hiệu quả thực tế còn phụ thuộc vào mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu điện tử, năng lực triển khai của địa phương và sự liên thông giữa các cơ quan nhà nước. Đối chiếu với chính sách chung của dự thảo là nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước không phụ thuộc địa giới hành chính trên toàn quốc, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về nội dung: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định</i> ”.	Tiếp thu, chuyển Điều 9 sang Nghị định quy định chi tiết.
Điều 10	STP tỉnh Sơn La	Điều 10 dự thảo Luật quy định người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống tại cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi phải nộp một khoản đóng góp để bù đắp một phần chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi được giới thiệu làm con nuôi đến khi hoàn tất thủ tục giao nhận con nuôi, là cần thiết. Tuy nhiên, do đây là khoản thu có tính bắt buộc trong một 2 lĩnh vực có tính nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến quyền trẻ em và hoạt động nuôi con nuôi quốc tế, dự thảo cần quy định hoặc giải	Tiếp thu nội dung ngoài lệ phí, khoản đóng góp và các chi phí công khai theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nuôi con nuôi không được đặt ra khoản thu gắn với việc giới thiệu, giải quyết hoặc giao nhận trẻ em làm con nuôi.

	<p>thích rõ hơn về bản chất pháp lý, mức thu, nguyên tắc xác định mức thu, cơ quan thu, chứng từ, chế độ quản lý, sử dụng, miễn giảm, công khai và kiểm tra, giám sát. Nếu không có quy định rõ hoặc không giải thích rõ khoản đóng góp này có thể phát sinh cách hiểu không thống nhất trong thực tiễn, ảnh hưởng đến yêu cầu minh bạch, phi lợi nhuận và phòng ngừa nguy cơ thương mại hóa hoạt động nuôi con nuôi. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng xác định rõ khoản đóng góp là khoản chi phí hợp lý, cố định, công khai, chỉ nhằm bù đắp một phần chi phí thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em từ thời điểm được giới thiệu đến khi hoàn tất thủ tục giao nhận. Đề xuất trong dự thảo Luật giao cho Chính phủ quy định cụ thể mức trần, cơ quan thu, chế độ quản lý, sử dụng, miễn giảm, chứng từ và cơ chế kiểm tra, giám sát. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc: ngoài lệ phí, khoản đóng góp và các chi phí công khai theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nuôi con nuôi không được đặt ra khoản thu gắn với việc giới thiệu, giải quyết hoặc giao nhận trẻ em làm con nuôi.</p>	<p>Đối với các nội dung còn lại, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.</p>
STP Thành phố Đà Nẵng	<p>Khoản 3 Điều 10 dự thảo quy định “3. Ngoài lệ phí giải quyết nuôi con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống tại cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi phải nộp một khoản đóng góp để bù đắp một phần chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi được giới thiệu làm con nuôi đến khi hoàn tất thủ tục giao nhận con nuôi”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giữ nguyên như Luật Nuôi con nuôi 2010, quy định rõ là Khoản tiền. Bởi lẽ, nếu</p>	<p>Tiếp thu.</p>

		quy định là khoản đóng góp thì có thể hiểu có thể là tiền, có thể là hiện vật...gây không thống nhất khi thực hiện; nhất là đối tượng thực hiện là người nước ngoài, họ rất muốn rõ ràng, cụ thể, công khai.	
Sở Tư pháp tỉnh An Giang	Tại khoản 3 Điều 10 Dự thảo nêu: “ <i>Ngoài lệ phí giải quyết nuôi con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống tại cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi phải nộp một khoản đóng góp để bù đắp một phần chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi được giới thiệu làm con nuôi đến khi hoàn tất thủ tục giao nhận con nuôi</i> ”.	Nội dung này được kế thừa từ quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và đã được Chính phủ quy định chi tiết. Trên cơ sở quy định của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), Chính phủ sẽ quy định chi tiết để bảo đảm thực hiện thống nhất.	
Bộ Quốc phòng	Tại khoản 1 Điều này đã quy định người nhận nuôi con nuôi phải nộp lệ phí, khoản 3 lại bắt buộc nộp một khoản đóng góp nhưng lại không xác định được khoản đóng góp là bao nhiêu, có khả năng việc đóng góp sẽ không đồng đều ở các cơ sở trợ giúp xã hội. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định bắt buộc như khoản 3 Dự thảo mà chỉ quy định theo hướng khuyến khích.		
	Điều 10, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về căn cứ xác định mức thu lệ phí giải quyết nuôi con nuôi; lệ phí cấp, gia hạn giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; mức đóng góp mà người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống tại cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi phải nộp để bù đắp một phần chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi được giới thiệu làm con nuôi đến khi hoàn tất thủ tục giao nhận con nuôi nhằm đảm bảo chặt chẽ, rõ ràng, minh bạch.	Dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (hiện nay Chính phủ đã quy định chi tiết quy định của Luật hiện hành)	

	Bộ Y tế	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ khoản 3 Điều 10 dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).	Dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành. Việc quy định khoản đóng góp của cha mẹ nuôi để hỗ trợ việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em từ khi ghép trẻ đến khi bàn giao con nuôi là cần thiết, phù hợp với thông lệ quốc tế.
	Bộ Tài chính	<p>Quy định về lệ phí và khoản đóng góp (Điều 10): Điều 12 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 hiện hành (quy định về lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài), tại Điều 10 dự thảo quy định về lệ phí và khoản đóng góp. Nội dung này thay đổi rất lớn so với quy định tại Luật hiện hành (từ lệ phí đăng ký nuôi con nuôi đã sửa thành lệ phí giải quyết nuôi con nuôi; lệ phí cấp phép các tổ chức nuôi con nuôi đã sửa thành lệ phí cấp gia hạn giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; bổ sung khoản 2 và sửa đổi khoản 3,...). Nội dung sửa đổi này mâu thuẫn với Luật Phí và lệ phí, đề nghị rà soát nội dung này để phù hợp với Luật phí và lệ phí.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh để phù hợp với tên lệ phí tại Luật phí và lệ phí. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo, thuyết minh cụ thể cơ sở pháp lý, thực tiễn về việc thay đổi này.</p>	<p>Tiếp thu để bảo đảm phù hợp với danh mục lệ phí được hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.</p> <p>Việc thay cụm từ “chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài” bằng cụm từ “khoản đóng góp” để bảo đảm phù hợp với khuyến nghị của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.</p>
Điều 11	STP tỉnh Thanh Hoá	Tại khoản 1, điều 11 về Các hành vi bị cấm, quy định: “Lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi, bóc lột sức lao động, xâm hại tinh dục; bắt cóc, mua bán trẻ em”. Nội dung này được thuyết minh tại bảng so sánh dự thảo Luật Nuôi con	Nội dung tại khoản 5 Điều 13 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 có nội dung tương tự như “lợi dụng việc nuôi con nuôi để

		nuôi (sửa đổi) với Luật Nuôi con nuôi năm 2010 là: Gộp một số khoản có nội dung tương đồng (khoản 5 và khoản 1 Điều 13). Tuy nhiên, khoản 1 điều 11 dự thảo không thể hiện nội dung quy định tại khoản 5 điều 13: “Lợi dụng việc làm con nuôi của thương binh, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số để hưởng chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại	trục lợi” tại khoản 1 Điều 11 của dự thảo Luật. Do đó, không cần thiết phải chỉnh lý nội dung này.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	Mặc dù dự thảo luật đã quy định các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 11, tuy nhiên chưa làm rõ cơ chế xử lý đối với trường hợp việc nuôi con nuôi được xác lập trên cơ sở gian dối, giả mạo hồ sơ hoặc có sự trao đổi lợi ích vật chất trái pháp luật. Thực tiễn cho thấy đây là lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để thực hiện hành vi môi giới, mua bán trẻ em hoặc hợp thức hóa việc chuyển giao trẻ em dưới danh nghĩa nuôi con nuôi. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về căn cứ và thẩm quyền hủy bỏ việc nuôi con nuôi được xác lập trái pháp luật; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phát hiện, xử lý vi phạm; đồng thời quy định biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em sau khi việc nuôi con nuôi bị hủy bỏ. Bên cạnh đó, cần làm rõ nguyên tắc phân định giữa hoạt động hỗ trợ nhân đạo hợp pháp và hành vi vụ lợi nhằm ngăn ngừa tình trạng mua bán trẻ em núp bóng hoạt động nuôi con nuôi.	Dự thảo Luật đã quy định nếu vi phạm điều cấm thì quyết định nuôi con nuôi bị thu hồi. Ngoài ra, người có hành vi gian dối, giả mạo giấy tờ hoặc trao đổi lợi ích vật chất (mua, bán trẻ em) thì tùy tính chất, mức độ sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động hỗ trợ nhân đạo: Nghị định 313/2025/NĐ-CP về viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan nước ngoài cho Việt Nam đã quy định về nguyên tắc, các điều cấm (cấm sử dụng viện trợ để tìm kiếm lợi nhuận phân chia, tư lợi

			cá nhân, không vì mục đích nhân đạo...)
	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung nội dung: “Nghiêm cấm việc sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng xã hội hoặc các nền tảng điện tử khác để môi giới, quảng cáo, tìm kiếm, kết nối việc cho, nhận con nuôi trái pháp luật	Tiếp thu
	Bộ Y tế	Tại Điều 11, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung khoản 5 như sau: “5. Cấm môi giới nuôi con nuôi trái phép”.	Dự thảo Luật không quy định việc môi giới nuôi con nuôi nên không cần phải quy định cấm môi giới trái phép.
Điều 13	STP Hà Nội	Đề nghị quy định chi tiết về việc số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu nuôi con nuôi	Nội dung cụ thể này sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết.
	Bộ Khoa học và công nghệ	Dự thảo quy định nhiều loại thông tin liên quan đến nuôi con nuôi như: cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ; người giám hộ; trẻ em; thông tin khai sinh; thông tin cư trú,... Vì vậy, đề nghị rà soát, đánh giá các thông tin đã có trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để tránh việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi có sự chồng lấn, trùng lặp.	Tiếp thu (Cơ sở dữ liệu hộ tịch đã có chức năng về đăng ký nhận nuôi con nuôi. Để đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết nuôi con nuôi thì chỉ cần nâng cấp, mở rộng chức năng về đăng ký nhận nuôi con nuôi trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, mà không cần thiết phải xây dựng cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi)

Điều 14	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Khoản 2 của dự thảo Luật quy định “...; cơ quan đại diện xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em tạm trú ở nước ngoài.”. Đề nghị bổ sung cụm từ “nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài” sau cụm từ “cơ quan đại diện” để quy định được đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật và sửa lại như sau: “...; cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em tạm trú ở nước ngoài.”. Tương tự lý do trên như trên, đề nghị sửa tên gọi của cơ quan đại diện tại khoản 5 Điều 15; khoản 1, khoản 2 Điều 23 dự thảo Luật.	Tiếp thu (đưa vào phần giải thích từ ngữ).
	Đoàn ĐBQH tỉnh Sơn La	Đề nghị tiếp tục rà soát quy định về điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi theo hướng bảo đảm chặt chẽ, phù hợp thực tiễn và bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của trẻ em. Dự thảo Luật bổ sung điều kiện về hoàn cảnh gia đình của trẻ em được nhận làm con nuôi, theo đó chỉ giải quyết cho làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, mồ côi cả cha và mẹ hoặc trẻ em không nơi nương tựa là cần thiết nhằm hạn chế việc tách trẻ em khỏi gia đình gốc. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu bổ sung thêm các quy định đối với các trường hợp trẻ em có cha mẹ nhưng cha mẹ mất khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian dài do bệnh hiểm nghèo, mất tích, đang chấp hành hình phạt tù hoặc các trường hợp đặc biệt khác để bảo đảm không bỏ sót đối tượng trẻ em thực sự cần được chăm sóc thay thế	Tiếp thu theo hướng quy định trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
	STP Hà Tĩnh	khoản Điều 14 chưa phù hợp với thực tiễn, vô hình trung tước đi quyền được nhận con nuôi hợp pháp đối với trẻ em	

		<p>có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (như mẹ đơn thân hoặc gia đình kinh tế khó khăn không có khả năng nuôi dưỡng, cha mẹ mắc bệnh hiểm nghèo). Hệ lụy thực tế là có thể đẩy người dân vào đường cùng, buộc phải chủ động đem con đi “bỏ rơi” để hợp thức hóa điều kiện tại Điều 14. Đồng thời, quy định này mâu thuẫn trực tiếp với Điều 22 Dự thảo khi thiết lập các thủ tục lấy “sự đồng ý của cha, mẹ đẻ”. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm điểm c khoản 1 Điều 14 như sau:</p> <p>“c) Trẻ em có cha mẹ đẻ nhưng cha mẹ đẻ hoàn toàn không có khả năng nuôi dưỡng do hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, bệnh tật hiểm nghèo hoặc các lý do bất khả kháng khác, và có sự đồng ý tự nguyện bằng văn bản của cha mẹ đẻ theo quy định tại Điều 22 của Luật này”. Đồng thời, bổ sung cơ chế kiểm soát tại Khoản 2 Điều 14: Đối với trường hợp này, việc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã phải dựa trên Biên bản đánh giá hoàn cảnh gia đình của Người làm công tác xã hội (quy định tại Điều 24) nhằm ngăn chặn hành vi trục lợi, mua bán trẻ em.</p>	
	STP tỉnh Thanh Hoá	<p>Tại Điều 14 về Điều kiện của người được nhận làm con nuôi: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm trường hợp trẻ em có cha, mẹ không có khả năng chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em (đối với trường hợp mẹ đơn thân, sinh con không đăng ký kết hôn, con không được thừa nhận hoặc trường hợp mẹ sinh con, sau đó giao con cho cha đứa trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, bỏ đi biệt tích) cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật trẻ em quy định về các trường hợp trẻ em cần được chăm sóc thay thế</p>	

STP Tp Cần Thơ	<p>Khoản 2 Điều 14 quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em cư trú trong nước; cơ quan đại diện xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em tạm trú ở nước ngoài. Việc xác nhận phải được cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi”: Sở Tư pháp nhận thấy đây là quy định thể hiện việc đẩy mạnh phân cấp phân quyền cho địa phương, bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện chặt chẽ, nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 17 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài”. Theo quy định của Luật nuôi con nuôi năm 2010 việc xác nhận cho trẻ em Việt Nam cư trú trong nước đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ hơn trường hợp trẻ em được giải quyết làm con nuôi nuôi nước ngoài thì vẫn áp dụng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 hay cần bổ sung thêm quy định cụ thể</p>	<p>Để bảo đảm liên thông giữa nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi nước ngoài, dự thảo Luật quy định UBND cấp xã xác nhận người cư trú ở trong nước đủ điều kiện làm con nuôi, không phân biệt nuôi con nuôi trong nước hay nuôi con nuôi nước ngoài. Mặc dù UBND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi (quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài) nhưng quy trình giải quyết nuôi con nuôi gồm nhiều bước khác nhau và do các cơ quan, tổ chức khác nhau thực hiện. Việc dự thảo Luật quy định UBND cấp xã xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi không ảnh hưởng đến thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</p>
STP tỉnh Điện Biên	<p>Điểm a, khoản 1, Điều 14 dự thảo về điều kiện của người được nhận làm con nuôi quy định người được nhận làm con nuôi phải đáp ứng điều kiện “Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em không nơi nương tựa theo quy định của pháp luật về trẻ em”. Về “trẻ em không nơi nương tựa” Điều 5, Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em quy định gồm 12 trường hợp tuy nhiên đều là các trường</p>	<p>Tiếp thu</p>

		hợp có cả cha và mẹ. Thực tế có nhiều trường hợp trẻ em là con của mẹ đơn thân (đủ tuổi hoặc đang trong độ tuổi trẻ em) sinh con nhưng không có khả năng nuôi dưỡng mong muốn cho trẻ em làm con nuôi nhưng nếu căn cứ theo điểm a, khoản 1, Điều 14 dự thảo thì không thuộc đối tượng; trường hợp này có thể dẫn tới trẻ em bị rơi vào tình trạng trẻ bị bỏ rơi và có thể dẫn tới hậu quả xấu đối với trẻ em. Vì vậy đề nghị bổ sung đối tượng “trẻ em là con của mẹ đơn thân không đủ khả năng nuôi dưỡng”.	
	STP Tp Hà Nội	Đề nghị mở rộng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trẻ em (trừ trường hợp trẻ em vi phạm pháp luật và trẻ em nghiện ma túy).	Tiếp thu
	STP Tp Hải Phòng	phạm vi đối tượng được nhận làm con nuôi theo dự thảo Luật đã được thu hẹp đáng kể so với quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát, xem xét mở rộng phạm vi đối tượng được nhận làm con nuôi nhằm bảo đảm tính thống nhất với các quy định của pháp luật về trẻ em, đặc biệt là quy định về chăm sóc, thay thế tại Điều 62 Luật Trẻ em, đồng thời, đáp ứng tốt hơn yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm quyền trẻ em. Lý do: Theo quy định của Luật Trẻ em, ngoài các trường hợp trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa, còn nhiều nhóm trẻ em thuộc diện cần được chăm sóc thay thế, như: Trẻ em không thể sống cùng cha, mẹ vì lý do an toàn; cha, mẹ không có khả năng bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em hoặc chính là người thực hiện hành vi xâm hại trẻ em; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang cần được ưu tiên bảo vệ; trẻ em lánh nạn, tị nạn	

		<p>chưa xác định được cha, mẹ. Đối với các trường hợp nêu trên, việc nhận nuôi con nuôi là một trong những hình thức chăm sóc thay thế có tính ổn định, lâu dài, góp phần bảo đảm tốt nhất quyền được sống, được chăm sóc và phát triển trong môi trường gia đình của trẻ em. Việc thu hẹp phạm vi đối tượng được nhận làm con nuôi trong Dự thảo có thể dẫn đến tình trạng một số trẻ em thuộc diện cần được chăm sóc thay thế, mặc dù có nhu cầu thực sự được sống trong môi trường gia đình, nhưng không đủ điều kiện để được nhận làm con nuôi theo quy định. Điều này có thể làm giảm cơ hội của trẻ em trong việc được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển trong môi trường gia đình phù hợp.</p>	
	STP tỉnh Sơn La	<p>Nội dung dự thảo quy định: Người được nhận làm con nuôi phải là “trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa hoặc người dưới 18 tuổi thuộc trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mở rộng hoặc có quy định đối với trường hợp trẻ em có cha, mẹ đẻ nhưng vì lý do khách quan đặc biệt (hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, bệnh tật hiểm nghèo, ly hôn hoàn cảnh neo đơn...) không có khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và đã tự nguyện cho làm con nuôi (thực tế thường thông qua việc viết giấy tay giao nhận con giữa các gia đình). Lý do: Hiện nay, các trường hợp này đã phát sinh tại cơ sở. Trẻ em không thuộc diện “bị bỏ rơi” (vì rõ ràng có cha mẹ đẻ và biết họ là ai), cũng không thuộc diện “mồ côi” hay “không nơi nương tựa” (vì đang được người khác nuôi dưỡng thực tế). Việc dự thảo bó hẹp đối tượng khiến các cơ quan đăng ký tại địa phương (UBND cấp xã) lúng túng, không có căn cứ pháp lý để giải quyết, dẫn đến</p>	<p>Các trường hợp trẻ em có cha, mẹ nhưng cha, mẹ có hoàn cảnh khó khăn không thể nuôi dưỡng, chăm sóc con thì thuộc trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Dự thảo Luật đã được tiếp thu theo ý kiến của các quan, quy định đối tượng trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.</p>

	<p>tình trạng quan hệ nuôi dưỡng thực tế kéo dài nhiều năm mà không được pháp luật công nhận, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của trẻ em (quyền học tập, y tế,...). Nếu bổ sung đối tượng này, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chặt chẽ về mặt thủ tục (Ví dụ: bắt buộc phải có sự đồng ý bằng văn bản có công chứng/chứng thực của cha mẹ đẻ, hoặc kết quả xác minh của UBND cấp xã nơi trẻ cư trú) để tránh việc lợi dụng quy định này nhằm mục đích thương mại hóa hoặc mua bán trẻ em.</p>	
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Vĩnh Long	<p>Tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Luật, Quy định về điều kiện của người được nhận làm con nuôi tại Điều 14 của dự thảo Luật là khá đầy đủ. Tuy nhiên, để bảo đảm tất cả trẻ em được chăm sóc toàn diện, được sống trong môi trường gia đình đầy đủ tình yêu thương thì đề nghị Ban soạn thảo cần nghiên cứu mở rộng đối tượng được nhận làm con nuôi đối với “Trẻ em có cha mẹ nhưng cha mẹ mất năng lực nuôi dưỡng kéo dài; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận” vì đây là nhóm đối tượng trẻ em cũng cần được lớn lên trong tình thương của cha mẹ thay vì sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội; đồng thời, giúp trẻ không bị tự ti, mặc cảm và hòa nhập tốt với cộng đồng như mọi đứa trẻ em bình thường khác.</p>	<p>Tiếp thu (quy định khái quát là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt).</p>
Cục Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp	<p>Tên Điều 14, Điều 15 dự thảo Luật là điều kiện của người được nhận làm con nuôi, điều kiện của người nhận con nuôi. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 14 và khoản 3 5 Điều 15 dự thảo Luật có nội dung về thẩm quyền của UBND cấp xã, do đó, cần nhắc quy định khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 15 tại điều khác cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu</p>

Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Lâm Đồng	<p>Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu mở rộng phạm vi trẻ em được nhận làm con nuôi theo hướng bảo đảm quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình và không làm hạn chế cơ hội được chăm sóc thay thế đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể: Bên cạnh các trường hợp đã được quy định trong dự thảo Luật, thực tiễn phát sinh nhiều trường hợp trẻ em tuy còn cha, mẹ đẻ nhưng do các nguyên nhân khách quan đặc biệt như hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, ly hôn dẫn đến không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng và có nguyện vọng tự nguyện cho con làm con nuôi (thực tế thường phát sinh việc viết giấy tay giao nhận con giữa các gia đình); trường hợp trẻ em không thể tiếp tục sống cùng cha mẹ để bảo đảm an toàn, trẻ em bị bỏ mặc kéo dài, là nạn nhân của bạo lực gia đình và các trường hợp cần áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế khác theo quy định của pháp luật về trẻ em. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định hoặc thiết kế cơ chế xem xét riêng đối với các trường hợp đặc biệt nêu trên trên cơ sở đánh giá toàn diện, bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em.</p>	Tiếp thu (quy định khái quát là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt).
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đắk Lắk	<p>Đây là một trong những nội dung sửa đổi quan trọng của dự thảo Luật. Việc bổ sung điều kiện về hoàn cảnh gia đình, xã hội của trẻ em là cần thiết nhằm bảo đảm chỉ những trẻ em thực sự không còn điều kiện sống trong gia đình gốc mới được giải quyết cho làm con nuôi. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo: Làm rõ tiêu chí xác định “không nơi nương tựa”; quy định cụ thể trách nhiệm xác minh hoàn cảnh của trẻ em; bổ sung cơ chế giám sát nhằm hạn chế tình trạng cho</p>	Pháp luật về trẻ em đã quy định rõ (Nghị định số 56/2017/NĐ-CP)

		làm con nuôi khi cha mẹ đẻ vẫn có khả năng nuôi dưỡng.	
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		<p>Dự thảo Luật Nuôi con nuôi khoanh vùng phạm vi ba nhóm trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em không nơi nương tựa theo quy định của pháp luật về trẻ em (điểm a khoản 1 Điều 14). Theo Luật Trẻ em năm 2016 giải thích “<i>Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em</i>”. Như vậy, hành vi bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em như Luật Trẻ em quy định chỉ bao gồm hành vi của cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Còn mức độ vi phạm đến đâu thì chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình; quy định về hạn chế quyền của cha mẹ đối với con, trong đó có vi phạm quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Như vậy, hành vi vi phạm này cũng được coi là bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em. Tuy nhiên, Điều 62 Luật Trẻ em năm 2016 có sự phân biệt giữa trẻ em bị bỏ rơi và trẻ em bị chính cha mẹ xâm hại quyền, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ (Khoản 1,2,4) đều cần chăm sóc thay thế, trong đó có chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi.</p> <p>Như vậy, phạm vi trẻ em cần chăm sóc thay thế theo Luật Trẻ em rộng hơn so với diện trẻ em được nhận làm con nuôi theo dự thảo Luật Nuôi con nuôi. Dự thảo Luật Nuôi con nuôi đang bó hẹp phạm vi trẻ em được nhận làm con nuôi, cũng như chưa phân định được rạch ròi các nhóm trẻ em</p>	Tiếp thu: sửa thành trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để bảo đảm phù hợp với Luật Trẻ em

		<p>thuộc ba nhóm trên.</p> <p>Ban Thường trực đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung tại Điều 3 về Giải thích từ ngữ khái niệm: “<i>trẻ em bị bỏ rơi là trẻ em bị tước đi quyền biết nguồn gốc huyết thống hoặc quyền được sống chung với cha mẹ và gia đình do hành vi trái pháp luật của cha mẹ (người sinh ra trẻ em) hoặc của người giám hộ</i>”.</p>	
		<p>Điểm a khoản 1 Điều 14 quy định đối tượng là “trẻ em”, về nguyên tắc người được nhận làm con nuôi phải dưới 16 tuổi. Trong trường hợp đặc biệt (điểm b khoản 2 điều 14) có quan hệ trong phạm vi gia đình thì người nhận nuôi có thể dưới 18 tuổi. Dự thảo giải thích “<i>Nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình</i> là việc nuôi con nuôi giữa cha dượng với con riêng của vợ, giữa mẹ kế với con riêng của chồng, giữa cô, cậu, dì, chú, bác với cháu ruột”. Đây là quy định kế thừa Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nhằm mục đích người được nhận nuôi vẫn sống trong gia đình gốc. Tuy nhiên, cụm từ “phạm vi gia đình” khá rộng chứ không chỉ là quan hệ giữa cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng, quan hệ giữa cô, cậu, dì, chú, bác và cháu ruột”. Hơn nữa, nếu việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản có sự xin trứng, tinh trùng, phôi thì không có huyết thống trực hệ với cha mẹ sinh ra con và không có huyết thống với những người thuộc phạm vi gia đình của cha mẹ sinh ra con.</p> <p>Thuật ngữ “phạm vi gia đình” cũng gây ra hệ quả pháp lý tại khoản 4 Điều 11. Theo đó, ông, bà không được nhận cháu họ làm con nuôi bởi không nằm trong “phạm vi gia đình”. Trên thực tế, tại nhiều địa phương có trường hợp ông, bà</p>	<p>Thuật ngữ phạm vi trong gia đình được quy định trong dự thảo Luật chỉ có giá trị áp dụng trong Luật này, nhằm mục đích áp dụng điều kiện giải quyết nuôi con nuôi phù hợp với nguyên tắc ưu tiên trẻ em được sống trong gia đình gốc.</p> <p>Việc “Ông, bà nhận cháu làm con nuôi” sẽ làm đảo lộn trật tự ngôi thứ trong gia đình, vì vậy cần cấm nhận con nuôi. Quy định cấm này không phải là hệ quả của khái niệm nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình.</p>

		<p>không có quan hệ huyết thống nhận nuôi cháu họ làm con nuôi. Nếu cho đây là hành vi bị nghiêm cấm sẽ bó hẹp quyền của cả người được nhận nuôi và cả người nhận nuôi.</p> <p>Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp quy định cụ thể cho trường hợp này hoặc nghiên cứu hướng dẫn tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Nuôi con nuôi.</p>	
		<p>Khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật Nuôi con nuôi có đề cập đến nội dung về xác nhận đủ điều kiện nhận con nuôi. Trong đó, xác định rõ thẩm quyền xác nhận thuộc về Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan đại diện tùy thuộc vào từng trường hợp nhận nuôi con nuôi nhất định. Tuy nhiên, việc đề điều kiện về mặt thủ tục và điều kiện về mặt nội dung trong cùng một điều Luật là chưa hợp lý. Tương tự tại khoản 5 Điều 15. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tách điều kiện về mặt nội dung với điều kiện về mặt hình thức sẽ khoa học và dễ theo dõi hơn.</p>	<p>Tiếp thu, việc xác nhận điều kiện của người được nhận làm con nuôi sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết.</p>
		<p>Tại khoản 2, đề nghị bổ sung cụm từ “ngoại giao”, sửa thành “... Cơ quan đại diện ngoại giao xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em tạm trú ở nước ngoài”.</p>	<p>Tiếp thu (dự thảo luật đã bổ sung khái niệm cơ quan đại diện). Việc xác nhận điều kiện của người được nhận làm con nuôi sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết.</p>
		<p>Để bảo đảm nội dung thống nhất, tránh các cách hiểu khác nhau, đề nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 14 thành: “<i>Người dưới 18 tuổi nếu thuộc đối với trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình.</i>”</p>	<p>Tiếp thu, bỏ từ nếu</p>

	Bộ Công an	Tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 17 dự thảo Luật. Đồng thời, đề nghị chỉnh lý “cơ quan đại diện” thành “cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”	Tiếp thu
	Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	Tại điểm d, đ Khoản 2 quy định các trường hợp không được nhận con nuôi theo phương thức liệt kê một số tội danh cụ thể như: tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự con người; các tội về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình... Tuy nhiên, phạm vi các tội danh này chưa bao quát hết các hành vi có thể gây ảnh hưởng đến sự an toàn và phát triển của trẻ em như một số tội phạm về ma túy, mua bán người, xâm hại tình dục trẻ em hoặc các hành vi bạo lực nghiêm trọng khác. Việc quy định theo hướng liệt kê cũng làm giảm tính linh hoạt của pháp luật khi xuất hiện những loại tội phạm mới cần được xem xét hạn chế quyền nhận con nuôi. Do đó, đề nghị nghiên cứu mở rộng phạm vi các trường hợp không được nhận con nuôi theo hướng bổ sung các nhóm tội phạm có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ em như: Tội phạm về ma túy, mua bán người, xâm hại tình dục trẻ em... hoặc quy định theo nhóm hành vi thay vì chỉ liệt kê từng tội danh cụ thể như: Hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; hành vi bạo lực gia đình, ngược đãi hoặc bỏ mặc người phụ thuộc; hành vi xâm hại tình dục trẻ em hoặc người chưa thành niên; hành vi mua bán người, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; hành vi dụ dỗ, lôi kéo, cưỡng ép người chưa thành niên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; hành vi liên quan đến ma túy có nguy cơ ảnh	Tiếp thu

		hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục trẻ em; và các hành vi khác gây nguy cơ nghiêm trọng đối với sự an toàn và sự phát triển của trẻ em.	
	STP Hà Tĩnh	Mục đích của việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 2 là “bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình an toàn, ổn định, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi”. Do đó, Sở Tư pháp Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên đề xuất như góp ý đối với hồ sơ chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi quy định về người không được nhận con nuôi từ “Chưa được xóa án tích ...” thành “Đã bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua, bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em”. Việc quy định này nhằm ngăn ngừa tuyệt đối nguy cơ trẻ em bị bạo hành hoặc xâm hại bởi những đối tượng đã từng có tiền án về các tội danh nêu trên.	Dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành để bảo đảm thực hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, tránh sự kỳ thị của xã hội đối với người đã từng bị lầm lỡ. Trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi, tùy từng trường hợp cụ thể, vì lợi ích của trẻ em, cơ quan giải quyết việc nuôi con nuôi cần đánh giá toàn diện để xác định những người này có đủ tư cách đạo đức theo quy định hay không, không nhất thiết phải căn cứ vào quy định về các trường hợp cấm nhận con nuôi.
	STP Gia Lai	- Tại điểm b khoản 2 Điều 15, đề nghị chỉnh sửa quy định “b) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;” thành “b) Đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;” cho chính xác và phù hợp theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Tiếp thu

	STP tỉnh Lạng Sơn	<p>Tại điểm d khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét biên tập theo hướng chỉ quy định chung “Bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo mà chưa hết thời gian thử thách” không loại trừ các tội danh như quy định tại dự thảo. Do Bộ luật Hình sự có quy định trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Điều này không chỉ áp dụng riêng đối với các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người; các tội về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình như dự thảo Luật mà được áp dụng với tất cả các tội khác nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ. Trong trường hợp này, lợi ích của con nuôi sẽ bị ảnh hưởng do không có người chăm sóc, nuôi dưỡng.</p>	Tiếp thu
	STP tỉnh Lào Cai	<p>Điểm d khoản 2 Điều 15 dự thảo Luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định theo hướng phù hợp hơn. Bởi vì theo quy định của Bộ luật Hình sự trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Điều này không chỉ áp dụng riêng đối với các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người; các tội về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình như dự thảo Luật mà được áp dụng với tất cả các tội khác nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ. Trong trường hợp này, lợi ích của con nuôi sẽ bị ảnh hưởng do không có người chăm</p>	Tiếp thu

		sóc, nuôi dưỡng	
	STP Quảng Ngãi	Dự thảo quy định điều kiện về độ tuổi, năng lực hành vi dân sự, tư cách đạo đức của người nhận nuôi là hợp lý. Đề nghị bổ sung quy định về nghĩa vụ báo cáo định kỳ của người nhận nuôi đối với Ủy ban nhân dân cấp xã về tình trạng sức khỏe, học tập và phát triển của con nuôi, nhằm tăng cường công tác quản lý và bảo vệ quyền lợi trẻ em sau khi có quyết định nuôi con nuôi. Đồng thời, dự thảo nên quy định rõ chế tài hoặc biện pháp xử lý nếu cha mẹ nuôi không thực hiện nghĩa vụ báo cáo	Đã quy định trong dự thảo Luật. Đối với chế tài trong trường hợp cha mẹ nuôi không thực hiện nghĩa vụ báo cáo, Nghị định số 109/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Thái Nguyên	Điểm d quy định người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định hoặc giao quy định cụ thể tiêu chí đánh giá các điều kiện này, có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương. Thực tế cho thấy, có trường hợp người nhận con nuôi tuy điều kiện kinh tế không cao nhưng vẫn bảo đảm môi trường sống an toàn, ổn định, có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em phù hợp. Nếu việc xem xét quá đặt nặng tiêu chí kinh tế hoặc điều kiện vật chất có thể làm hạn chế cơ hội được chăm sóc trong môi trường gia đình của trẻ em. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy định hoặc giao quy định cụ thể tiêu chí đánh giá điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở theo hướng đánh giá tổng thể khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, môi trường sống và bảo đảm lợi ích tốt nhất của	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định

		trẻ em. Điều này cũng đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 2 dự thảo Luật về mục đích nuôi con nuôi: “Việc nuôi con nuôi nhằm bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình an toàn, ổn định, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi”.	
Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về khoảng cách tuổi tối thiểu trong trường hợp nhận con nuôi giữa những người có quan hệ thân thích trong gia đình theo hướng bảo đảm sự chênh lệch thế hệ và phù hợp với bản chất của quan hệ cha mẹ - con.	Quy định về khoảng cách độ tuổi tối thiểu và các trường hợp được miễn áp dụng khoảng cách độ tuổi tiếp tục kế thừa quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện chưa phát sinh vướng mắc nên không cần thiết phải sửa đổi.	
	Dự thảo Luật quy định rằng người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở <u>bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nuôi</u> . Sở Tư pháp thấy rằng, dự thảo Luật quy định như vậy còn mang tính định lượng. Trên thực tế, thời gian qua các địa phương còn lúng túng trong việc xem xét, đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi như thế nào là bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nuôi. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định chi tiết điều khoản này.	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định	
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Lâm Đồng	Điểm a khoản 1 Điều 15 quy định “Người nhận con nuôi phải là người độc thân hoặc là cặp vợ chồng được công nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi”. Tuy nhiên, thực tế phát sinh trường hợp một người độc thân nhận con nuôi, sau đó kết hôn và có nguyện vọng để vợ hoặc chồng của	Khái niệm nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình không phân biệt con riêng là con nuôi hay con đẻ. Do đó, trường hợp này được giải quyết tương tự như trường hợp nhận con riêng.	

		<p>mình cùng xác lập quan hệ nuôi con nuôi với trẻ. Hiện nay, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn chưa có quy định điều chỉnh trường hợp này, dẫn đến lúng túng và khó khăn cho công chức Tư pháp - hộ tịch khi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người dân</p>	
		<p>Điểm d khoản 1 Điều 15 quy định người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có tiêu chí định lượng cụ thể (về mức thu nhập tối thiểu, tính ổn định công việc...), dẫn đến việc thẩm định còn mang tính chủ quan, thiếu thống nhất. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định chi tiết hoặc có hướng dẫn cụ thể để bảo đảm tính khả thi trong áp dụng.</p>	<p>Tiếp thu, giao Chính phủ quy định chi tiết.</p>
	Đoàn Đại biểu quốc hội thành phố Đà Nẵng	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật quy định người nhận con nuôi phải “Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi”. Đề nghị bổ sung quy định tiêu chí cụ thể xác định thế nào là có điều kiện kinh tế, chỗ ở đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nuôi phù hợp theo từng vùng, miền, địa phương hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.</p>	
		<p>Tại khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 15 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung cụm từ “ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài” vào sau cụm từ “cơ quan đại diện” và viết lại theo hướng: “Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em cư trú trong nước; cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài</p>	<p>Tiếp thu theo hướng đưa và quy định giải thích từ ngữ</p>

		xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi đối với trẻ em tạm trú ở nước ngoài. Việc xác nhận phải được cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi”. Việc quy định như trên nhằm làm rõ cơ quan đại diện là cơ quan nào; đồng thời, đồng bộ với quy định tại Điều 2 của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.	
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>Dự thảo Luật Nuôi con nuôi quy định người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nuôi. Đây là điều kiện rất cần thiết vì lợi ích của người được nhận nuôi. Tuy nhiên, cần quy định một tiêu chí định lượng cụ thể như mức thu nhập dựa trên mức lương cơ bản; là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, là người thuê nhà theo hợp đồng có thời hạn bao nhiêu, môi trường sống của nơi ở để bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển hài hoà về nhân cách của trẻ em.</p> <p>Dự thảo quy định, để trẻ em không bị tách ra khỏi gia đình gốc thì việc nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình sẽ không bị áp dụng điều kiện này và họ cũng là người được ưu tiên nhận con nuôi trước (khoản 3 Điều 15). Đề nghị Ban Soạn thảo có hướng dẫn chi tiết điều khoản này.</p> <p>Việc quy định điều kiện người nhận con nuôi phải có tư cách đạo đức tốt là cần thiết. Tuy nhiên, khái niệm "tư cách đạo đức tốt" còn mang tính định tính, khá chung chung và khó xác định trên thực tế. Dự thảo Luật chưa quy định rõ cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm xác minh, đánh giá điều kiện này, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng</p>	Nội dung cụ thể này sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết.	

		<p>và có thể phát sinh cách hiểu, cách thực hiện không thống nhất. Bên cạnh đó, đề nghị Ban Soạn thảo cân nhắc trong các trường hợp không được nhận con nuôi như dự thảo Luật quy định thì có thể bao gồm việc xác định tư cách đạo đức của người nhận con nuôi.</p>	
		<p>Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 của Luật Nuôi con nuôi, người đang chấp hành hình phạt tù thì không được nhận con nuôi; bên cạnh đó, điểm d khoản 2 Điều 15 quy định các trường hợp: “<i>Bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo mà chưa hết thời gian thử thách đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự con người; các tội về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình</i>” thì không được nhận nuôi con nuôi.</p> <p>Ban Thường trực cho rằng tất cả các trường hợp đang bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo mà chưa hết thời gian thử thách đối với bất kỳ tội phạm nào thuộc các Chương của Bộ luật Hình sự (không chỉ các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người; các tội về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình) thì đều không được nhận nuôi con nuôi. Bởi đây là hình phạt cho hành vi vi phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Hôn nhân và gia đình, cha, mẹ có nghĩa vụ làm gương tốt cho con về mọi mặt. Do đó, nếu người nhận con nuôi bị kết án phạt tù và đang phải chấp hành án treo sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ làm gương tốt cho con. Vì vậy, đề nghị sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 15 như sau: <i>d) Bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo mà chưa hết thời gian thử thách đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự con người; các tội</i></p>	<p>Tiếp thu</p>

		về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.	
		Bên cạnh đó, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định những người không được nhận con nuôi với những trường hợp có tiền sử bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền trẻ em	Tiếp thu
	Bộ Nội vụ	<p>Đề nghị rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất, tránh chồng chéo giữa Đoạn 1 Khoản 5 Điều 15 với Đoạn 2 Khoản 5 Điều 15, cụ thể:</p> <p>+ Đoạn 1 Khoản 5 Điều 15 quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới làm con nuôi. (“Trẻ em của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới” được tính là trẻ em nước ngoài theo quy định tại Khoản 5 Điều 34).</p> <p>+ Đoạn 2 Khoản 5 Điều 15 quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xác nhận công dân Việt Nam cư trú trong ước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.</p>	Mặc dù việc nuôi con nuôi ở khu vực biên giới cũng là nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nhưng do đặc thù về vị trí địa lý và mối quan hệ giữa người dân hai nước ở khu vực biên giới mang tính giao thoa sâu sắc. Nó được định hình bởi sự gắn kết mật thiết về dân tộc và văn hóa, đan xen nên cần có quy định đặc thù để tạo thuận lợi cho người dân nhưng vẫn bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.
	Tòa án nhân dân tối cao	Tại điểm d khoản 2 Điều 15 của dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nên quy định cấm các đối tượng phạm tội thuộc những tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người; các tội về bạo lực gia đình; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình được nhận con nuôi.	Để bảo đảm lợi ích của người được nhận làm con nuôi, cần cấm nhận con nuôi đối với người đang thi hành án treo vì bất kỳ tội gì, vì những người này có thể sẽ phải thi hành hình phạt tù đã

			được tuyên nếu vi phạm quy định pháp luật về thi hành án hình sự.
Điều 16	STP Gia Lai	Tại điểm a khoản 1 Điều 16, đề nghị chỉnh sửa quy định “a) Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên;” thành “a) Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên;” cho chính xác và phù hợp theo quy định của Luật Điều ước quốc tế.	Tiếp thu
Điều 17	Cục Kiểm soát TTHC	Khoản 1 Điều 17 dự thảo Luật quy định Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước. Đối chiếu với nội dung giải thích từ ngữ tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật về nuôi con nuôi trong nước thì có thể hiểu Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ có thẩm quyền giải quyết cả những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ chỉ Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài mới có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam mà bên nhận con nuôi và bên được nhận làm con nuôi đều tạm trú ở nước ngoài hay đối tượng có thể lựa chọn giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện. Đảm bảo việc phân định thẩm quyền rõ ràng, logic cũng như phù hợp với quy định pháp luật về công tác lãnh sự	Tiếp thu theo hướng quy định UBND cấp xã quyết định việc nuôi con nuôi trong nước, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 (Cơ quan đại diện quyết định việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam với nhau đang tạm trú ở nước ngoài)

	STP Tp Đà Nẵng	<p>Khoản 1, khoản 3 Điều 17 dự thảo quy định UBND cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước; Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài giải quyết việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam mà bên nhận con nuôi và bên được nhận làm con nuôi đều tạm trú ở nước ngoài.</p> <p>Tuy nhiên, khoản 4 Điều 3 dự thảo giải thích từ ngữ “nuôi con trong nước là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau mà người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi cùng cư trú tại Việt Nam hoặc cùng tạm trú ở nước ngoài”. Theo đó, tại khoản 4 Điều 3 có thể hiểu UBND cấp xã sẽ giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước bao gồm việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau mà người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi cùng cư trú tại Việt Nam hoặc cùng tạm trú ở nước ngoài là không thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 17 nêu trên. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định rõ thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để đảm bảo tính thống nhất</p>	
	STP Gia Lai	<p>- Tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Luật Nuôi con nuôi đề nghị sửa lại thành: “Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.”.</p>	Tiếp thu
	STP Hà Tĩnh	<p>Tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung thành: “Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực</p>	

		biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi”.	
	STP tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị dự thảo bổ sung quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ, trình tự, thủ tục cụ thể nhằm tạo thuận lợi cho người dân, đặc biệt ở các địa bàn ven biển, vùng xa trung tâm hành chính. Đồng thời, cần có quy định rõ về cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với cơ quan công an và cơ sở y tế trong quá trình xác minh hồ sơ nuôi con nuôi	Nội dung cụ thể này được sẽ được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành
	Bộ Nội vụ	<p>Điều 17 dự thảo quy định: “Điều 17. Thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi 1. Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài. 3. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài giải quyết việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam mà bên nhận con nuôi và bên được nhận làm con nuôi đều tạm trú ở nước ngoài.”</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:</p> <p>- Cân nhắc quy định thẩm quyền theo hướng phân tách: (i) quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân với một số nội dung đơn giản như xác nhận điều kiện nuôi, nhận con nuôi; (ii) quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) với các nội dung quan trọng của việc nuôi con nuôi.</p> <p>Lý do: (i) Theo quy định tại Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Việc quyết định các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND các cấp có trình tự, thủ tục để bảo</p>	Tiếp thu (dự thảo Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc. Thẩm quyền cụ thể trong từng bước của quy trình giải quyết nuôi con nuôi được quy định tại Nghị định của Chính phủ theo ý kiến góp ý).

		đảm các thành viên UBND có ý kiến tham gia; (ii) Việc phân tách, phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã là cần thiết, giúp nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	
		<p>- Rà soát, quy định rõ nội hàm của “giải quyết việc nuôi con nuôi” để tránh chồng chéo với Khoản 2 Điều 14 và Khoản 5 Điều 15 dự thảo Luật.</p> <p>Lý do: “Giải quyết việc nuôi con nuôi” tại Điều 17 không rõ bao gồm các nội dung gì, không rõ có bao gồm các nội dung/công đoạn/các bước quy định tại Điều 14, Điều 15 dự thảo Luật không.</p>	Tiếp thu (đã bổ sung khái niệm “giải quyết việc nuôi con nuôi”).
		<p>- Rà soát, chỉnh sửa để tránh chồng chéo về thẩm quyền giữa Khoản 1 và Khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật và bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn.</p> <p>Lý do: Khoản 1 Điều 17 quy định UBND cấp xã “giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước” sẽ bao gồm cả việc giải quyết việc nuôi con nuôi trong trường hợp người nhận và người được nhận làm con nuôi cùng tạm trú ở nước ngoài theo giải thích từ ngữ tại khoản 4 Điều 3. Quy định này chồng chéo nhiệm vụ với thẩm quyền của Cơ quan đại diện được quy định tại khoản 3 Điều 17; đồng thời thiếu cơ sở thực tiễn vì UBND cấp xã không đủ thông tin, điều kiện để giải quyết.</p>	Tiếp thu
	Bộ Công an	Tại điều 17 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung quy định cụ thể UBND cấp tỉnh và cấp xã có thẩm quyền giải quyết đối với	Dự thảo Luật đã quy định thẩm quyền quyết định việc nuôi con

		những nội dung, thủ tục cụ thể nào để bảo đảm thuận lợi trong tổ chức thực hiện.	nuôi đối với mỗi cấp. Nội dung cụ thể sẽ được quy định trong Nghị định của Chính phủ.
Điều 18	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội	Thứ tự ưu tiên giải quyết nuôi con nuôi: Đề nghị đưa đối tượng "Người Việt Nam định cư ở nước ngoài" lên trước "Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam".	Dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành. Theo thông lệ quốc tế cũng như để bảo đảm sự phát triển bình thường của người được nhận làm con nuôi, việc giải quyết nuôi con nuôi phải bảo đảm ưu tiên người được nhận làm con nuôi tiếp tục được sinh sống trên lãnh thổ nơi mình sinh ra. Do đó, nếu có người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài cùng nhận một trẻ em làm con nuôi thì cần ưu tiên giải quyết cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đồng Tháp	Nhằm đảm bảo việc nuôi con nuôi đạt mục đích được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình an toàn, ổn định, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi theo quy định tại Điều 2 dự thảo Luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi toàn bộ nội dung quy định khoản 2 theo hướng: Trường hợp có nhiều người xin nhận một người làm con nuôi thì xem xét, giải quyết cho người có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nuôi tốt nhất. Nếu người được nhận làm con nuôi từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải tham	Việc quy định thứ tự ưu tiên nhằm bảo đảm cơ quan giải quyết việc nuôi con nuôi có cơ sở để xác định người nào thuộc diện được tiếp nhận hồ sơ và chủ yếu nhằm bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc, tiếp đó là sống trên lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình giải quyết,

		khảo nguyện vọng của người được nhận làm con nuôi trước khi cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi	trẻ em sẽ được lấy ý kiến theo quy định.
Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng		Tại khoản 2 Điều 18: Đề nghị bổ sung nguyên tắc ưu tiên duy trì môi trường sống quen thuộc của trẻ em, ưu tiên người nhận con nuôi đang sinh sống tại cùng địa phương hoặc có điều kiện bảo đảm trẻ em được duy trì các mối quan hệ gia đình, cộng đồng hiện có, nếu phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ em.	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung ghép trẻ.
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Thái Nguyên		<p>Việc quy định thứ tự ưu tiên giải quyết nuôi con nuôi theo hướng ưu tiên người trong phạm vi gia đình và công dân cư trú trong nước trước như dự thảo Luật là phù hợp. Tuy nhiên, nội dung quy định thứ tự ưu tiên từ điểm a đến điểm e khoản 1 của Điều luật mang tính chất khung thủ tục hành chính và có phần cứng nhắc. Trong khi đó, khoản 2 Điều 18 mới chỉ dừng lại ở việc quy định tiêu chí lựa chọn “người có điều kiện tốt nhất” khi các đối tượng có “cùng hàng ưu tiên”. Quy định này chưa bao quát được các tình huống thực tiễn khi có sự chênh lệch lớn về điều kiện chăm sóc giữa các hàng ưu tiên khác nhau (ví dụ: người thuộc hàng ưu tiên trước nhưng không đủ năng lực kinh tế, thể chất hoặc đạo đức bằng người ở hàng ưu tiên sau). Điều này chưa hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc xuyên suốt của dự án Luật là “vì lợi ích tốt nhất của con nuôi” được quy định tại Điều 2 và khoản 2 Điều 4.</p> <p>Do đó, đề nghị xem xét nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 đảm bảo nguyên tắc trong mọi trường hợp, việc lựa chọn người nhận con nuôi phải dựa trên kết quả đánh giá</p>	Quy định về thứ tự ưu tiên đang kế thừa quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Việc thực hiện trên thực tế chưa ghi nhận phát sinh vướng mắc. Mọi trường hợp nhận con nuôi đều phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật. Việc quy định thứ tự ưu tiên chủ yếu nhằm bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc, tiếp đó là sống trên lãnh thổ Việt Nam, vì đây là những điều kiện giúp cho trẻ em phát triển hài hòa.

		toàn diện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, không chỉ thuần túy căn cứ vào thứ tự ưu tiên hành chính. Theo đó, đề nghị xem xét sửa như sau: Thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để xem xét giải quyết nuôi con nuôi. Trong mọi trường hợp, việc quyết định lựa chọn người nhận con nuôi phải dựa trên kết quả đánh giá toàn diện vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi; trường hợp người ở hàng ưu tiên sau chứng minh được các điều kiện bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em vượt trội so với người ở hàng ưu tiên trước thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định giao con nuôi cho người đó.	
	Cục Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp	Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Luật để đảm bảo giao Chính phủ quy định chi tiết những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện trên thực tiễn. Chẳng hạn: khoản 2 Điều 18 dự thảo Luật quy định: “Trường hợp có nhiều người cùng hàng ưu tiên xin nhận một người làm con nuôi thì xem xét, giải quyết cho người có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nuôi tốt nhất” cần giao Chính phủ quy định cụ thể hơn thế nào là “người có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nuôi tốt nhất”.	Tiếp thu
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Đoàn ĐBQH tỉnh thống nhất với việc kế thừa thứ tự ưu tiên giải quyết nuôi con nuôi, trong đó ưu tiên cha đẻ, mẹ đẻ; cô, cậu, dì, chú, bác ruột; sau đó mới đến các đối tượng khác. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc ưu tiên giữ trẻ em trong môi trường văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ quen thuộc, đặc biệt đối với trẻ em là người dân tộc thiểu số. Đối	Nội dung này đã được thể hiện ở khoản 2. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 2, trong đó có nội dung ưu tiên giữ trẻ em trong môi trường văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ quen thuộc,

		với tỉnh Đắk Lắk, nhiều trẻ em thuộc các dân tộc Êđê, M'ông, Gia Rai, việc duy trì bản sắc văn hóa và mối liên hệ cộng đồng có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của trẻ.	
Điều 19	STP tỉnh Lâm Đồng	<p>- Nội dung dự thảo quy định: Người có nguyện vọng nhận con nuôi phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại “Ủy ban nhân dân cấp xã”.</p> <p>- Ý kiến góp ý: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung thẩm quyền theo địa giới hành chính cụ thể: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó thường trú hoặc tạm trú”.</p> <p>Lý do đề xuất:</p> <p>Tránh vướng mắc trong áp dụng: Việc quy định rõ ràng giữa “thường trú” và “tạm trú” giúp công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã xác định được ngay thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, loại bỏ hoàn toàn việc lúng túng hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các địa phương khi người dân phát sinh yêu cầu.</p>	Luật chỉ quy định nguyên tắc, Nghị định quy định chi tiết sẽ hướng dẫn cụ thể trường hợp nào đăng ký nhu cầu tại UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú, trường hợp nào thì đăng ký nhu cầu tại UBND cấp xã nơi trẻ em cư trú
	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	- Khoản 1 Điều 19: “1. Người có nguyện vọng nhận con nuôi phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình.” Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm nội dung: Người có nguyện vọng nhận con nuôi phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú để tránh trường hợp người dân đăng ký nhu cầu quá nhiều nơi, mục đích tìm gia đình thay thế cho trẻ em vì lợi ích tốt nhất của trẻ, trường hợp gia đình đăng ký nhu cầu nhiều nơi vô tình tạo cơ hội cho họ có quyền lựa chọn trẻ	

		em ở nhiều địa phương khác nhau.	
Sở Tư pháp tỉnh Sơn La	Nội dung dự thảo quy định: Người có nguyện vọng nhận con nuôi phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại “Ủy ban nhân dân cấp xã”. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung thẩm quyền theo địa giới hành chính cụ thể: "Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó thường trú hoặc tạm trú". Để tránh vướng mắc trong áp dụng. Việc quy định rõ ràng giữa "thường trú" và "tạm trú" giúp công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã xác định được ngay thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, loại bỏ hoàn toàn việc lúng túng hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các địa phương khi người dân phát sinh yêu cầu		
Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	Đối với việc đăng ký nhu cầu nhận con nuôi trong nước tại Điều 19 dự thảo Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh theo hướng Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật thông tin về nhu cầu nhận con nuôi vào cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi sau khi xác nhận người có nguyện vọng đủ điều kiện nhận con nuôi.	Tại thời điểm đăng ký nguyện vọng, UBND cấp xã chưa thực hiện xác nhận người nhận con nuôi đủ điều kiện, vì người đăng ký nguyện vọng có được giải quyết cho nhận con nuôi hay không còn phụ thuộc và thực tế có trẻ em để giới thiệu hay không. Nếu chưa có trẻ em để giới thiệu cho làm con nuôi mà UBND cấp xã đã phải xác nhận người nhận con nuôi đủ điều kiện là không phù hợp.	
Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng	Đề nghị quy định rõ thời hạn của việc đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và cơ chế cập nhật, hủy đăng ký khi người đăng ký	Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết quy định về đăng	

		nhu cầu nhận con nuôi không còn nhu cầu hoặc không còn đáp ứng điều kiện nhận con nuôi. Lý do: quy định này giúp cơ sở dữ liệu phản ánh chính xác nhu cầu thực tế và tạo thuận lợi cho việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi.	ký nhu cầu. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đưa nội dung này và dự thảo Nghị định quy định chi tiết.
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Việc phân cấp thẩm quyền đăng ký nhu cầu nhận con nuôi cho UBND cấp xã. Đây là giải pháp phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, giảm cấp trung gian và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ công. Tuy nhiên, việc chuyển giao nhiệm vụ từ cấp tỉnh về cấp xã sẽ làm gia tăng khối lượng công việc cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Thực tế tại nhiều địa phương miền núi, biên giới, số lượng công chức tư pháp còn hạn chế, điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều. Vì vậy, đề nghị Chính phủ cần có lộ trình triển khai phù hợp, đồng thời tăng cường tập huấn nghiệp vụ, hoàn thiện phần mềm quản lý dữ liệu và bảo đảm điều kiện hạ tầng kỹ thuật để các địa phương thực hiện thống nhất. Bên cạnh đó, cần quy định rõ trách nhiệm cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu nhằm bảo đảm thông tin về người có nhu cầu nhận con nuôi được quản lý tập trung, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót.	Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết quy định về đăng ký nhu cầu. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ đưa nội dung này và dự thảo Nghị định quy định chi tiết.
	Bộ Ngoại giao	Tại Điều 20 về quy định hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt giấy tờ của nước ngoài, đề nghị sửa: “Giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được <u>miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật</u> ”, do Điều 9 Nghị	Tiếp thu

		định 111/2011/NĐ-CP về CNLS, HPHLS (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 196/2025/NĐ-CP) đã quy định trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên, hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.	
Điều 21	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội	Yêu cầu đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi: Đề nghị quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc ban hành quy trình giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Đây là trách nhiệm quản lý nhà nước, sẽ được quy định trong Nghị định quy định chi tiết.
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Sơn La	Đề nghị tiếp tục rà soát quy định về cơ chế giới thiệu trẻ em làm con nuôi theo hướng công khai, minh bạch và tăng cường kiểm soát trong quá trình thực hiện. Dự thảo Luật quy định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc giới thiệu trẻ em cho gia đình nhận con nuôi là phù hợp nhằm hạn chế tình trạng tự tìm kiếm, thỏa thuận trực tiếp giữa người nhận con nuôi với cha mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em, góp phần phòng ngừa nguy cơ mua bán trẻ em và các hành vi tiêu cực khác. Tuy nhiên, cần nghiên cứu bổ sung nguyên tắc công khai tiêu chí giới thiệu trẻ em; trách nhiệm giải trình của cơ quan thực hiện giới thiệu; cơ chế lưu trữ, quản lý và theo dõi toàn bộ quá trình giới thiệu trên môi trường điện tử nhằm bảo đảm tính minh bạch, khách quan và thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát.	Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục giới thiệu trẻ em.
	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	Tại Điều 21 Dự thảo quy định về yêu cầu đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi. Nội dung quy định này quan trọng và cần thiết, đặc biệt là trong trường hợp có nhiều người cùng muốn nhận một trẻ em làm con nuôi. Việc giới thiệu	Tiếp thu. Nghị định quy định chi tiết sẽ quy định cụ thể quy trình, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

	<p>trẻ em cho làm con nuôi trên cơ sở đánh giá toàn diện sự phù hợp giữa điều kiện kinh tế, gia đình, xã hội, khả năng nuôi dưỡng và nguyện vọng của người nhận con nuôi với đặc điểm, nhu cầu của trẻ em được nhận làm con nuôi sẽ giúp xác định, lựa chọn cho trẻ một gia đình thay thế tốt nhất có thể.</p> <p>Tuy nhiên, việc xác định đặc điểm, nhu cầu của trẻ em được nhận làm con nuôi do cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ sẽ xác định được chính xác hơn cơ quan có thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc quy định quyền và nghĩa vụ cho các chủ thể có liên quan phù hợp hơn.</p>	
Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ	<p>Khoản 2 Điều 21 dự án Luật quy định: Cơ quan có thẩm quyền giải quyết nuôi con nuôi thực hiện việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi trên cơ sở đánh giá toàn diện sự phù hợp giữa điều kiện kinh tế, gia đình, xã hội, khả năng nuôi dưỡng và nguyện vọng của người nhận con nuôi với đặc điểm, nhu cầu của trẻ em được nhận làm con nuôi. Theo quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đánh giá toàn diện sự phù hợp giữa điều kiện kinh tế, gia đình, xã hội, khả năng nuôi dưỡng và nguyện vọng của người nhận con nuôi với đặc điểm, nhu cầu của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước. Quy định này phù hợp với tình hình thực tế vì cấp xã nơi gần nhất có thể đánh giá toàn diện các nội dung như quy định trong dự án Luật nhưng chưa đầy đủ vì việc đánh giá về xã hội, khả năng nuôi dưỡng của người nhận nuôi cần phải có một tổ chức, cá nhân khác đánh giá nội dung này mới bảo đảm tính khách quan. Mặt khác, theo</p>	Tiếp thu

		quy định tại khoản 1 Điều 24 dự án Luật thì: Người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau giải quyết nuôi con nuôi. Do đó, đề nghị dự án Luật bổ sung cơ quan hoặc người làm công tác xã hội tham gia thực hiện đánh giá nội dung quy định này.	
	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp có căn cứ cho rằng thông tin về nguồn gốc của trẻ em hoặc quan hệ thân thích giữa các bên chưa rõ ràng, cơ quan có thẩm quyền được yêu cầu thực hiện các biện pháp xác minh cần thiết theo quy định của pháp luật (ví dụ như thực hiện giám định ADN)	Một trong những yêu cầu quan trọng trong công tác giải quyết nuôi con nuôi là người được nhận làm con nuôi phải có nguồn gốc xuất thân rõ ràng. Việc xác định nguồn gốc xuất thân được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau (căn cứ giấy tờ đã được cấp theo quy định pháp luật, giám định ADN...) và do pháp luật chuyên ngành điều chỉnh. Việc quy định nội dung này trong dự thảo Luật là không phù hợp.
	Bộ Ngoại giao	Khoản 3 Điều 21 dự thảo Luật quy định: “việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi nước ngoài chỉ được thực hiện đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định cụ thể danh sách các nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.	Sửa đổi theo hướng quy định “nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam trên cơ sở văn kiện hợp tác song phương”. Danh sách các nước có quan hệ hợp tác song phương đã được Nghị định của Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (tiếp tục kể

			thừa)
Điều 22	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội	Đề nghị quy định thời hạn theo "ngày làm việc".	Tiếp thu
	Bộ Khoa học và công nghệ	Tại Điều 22 (Yêu cầu đối với sự đồng ý cho làm con nuôi): Đề nghị Quý Bộ cân nhắc quy định về việc xác nhận sự đồng ý của cha mẹ đẻ/người giám hộ có thể được thực hiện thông qua chữ ký số hoặc các phương thức xác thực điện tử mức độ cao (như tài khoản định danh điện tử mức 2) mà không nhất thiết phải có mặt trực tiếp tại cơ quan nhà nước, tạo sự thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Dự thảo Luật chỉ quy định nguyên tắc phải có sự đồng ý của những người liên quan. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, hình thức, cách thức lấy ý kiến/thể hiện ý kiến....
	Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng	Dự thảo quy định người được lấy ý kiến có quyền thay đổi ý kiến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến. Tuy nhiên, Dự thảo chưa quy định về hình thức thay đổi ý kiến (bằng văn bản hay bằng hình thức nào), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận việc thay đổi ý kiến. Do đó, đề nghị bổ sung hình thức thay đổi ý kiến, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận việc thay đổi ý kiến nhằm bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện.	
	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	Tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật quy định " <i>Những người được lấy ý kiến có quyền thay đổi ý kiến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến</i> ". Sở Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định theo hướng rút ngắn thời gian thay đổi ý kiến vì trong quá trình lấy ý kiến những người được lấy ý kiến đã giải thích, tư vấn rất kỹ về	Bảo đảm những người có liên quan suy nghĩ kỹ càng trước khi quyết định cho trẻ em làm con nuôi, từ đó tăng cơ hội để trẻ em được sống trong gia đình gốc.

		việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi và đa số là hết thời hạn quy định họ đều không thay đổi ý kiến. Mặt khác, việc rút ngắn thời gian thay đổi ý kiến cũng sẽ góp phần giảm thời gian giải quyết trong quy trình giải quyết việc nuôi con nuôi, phù hợp với chủ trương cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Việc quy định hạ độ tuổi lấy ý kiến trẻ em từ đủ 09 tuổi xuống đủ 07 tuổi. Đây là bước tiến quan trọng trong việc bảo đảm quyền tham gia của trẻ em theo tinh thần Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Luật Trẻ em năm 2016. Tuy nhiên, việc lấy ý kiến trẻ em không nên chỉ được hiểu là thủ tục hành chính đơn thuần mà cần được thực hiện bằng phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của từng độ tuổi. Trẻ em từ 07 tuổi trở lên đã có khả năng nhận thức nhất định nhưng vẫn dễ bị tác động bởi người lớn hoặc hoàn cảnh xung quanh. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về việc tham vấn tâm lý hoặc hỗ trợ của người làm công tác xã hội đối với các trường hợp cần thiết; đồng thời quy định việc ghi nhận ý kiến của trẻ phải được thực hiện khách quan, có hồ sơ lưu trữ hoặc phương thức chứng minh phù hợp để tránh phát sinh tranh chấp sau này.	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định cụ thể (hiện nay đã có quy định điều chỉnh những nội dung này, sẽ tiếp tục kế thừa và sửa đổi để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật).
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Khoản 2 Điều 22 quy định: “Trường hợp người được nhận làm con nuôi sống tại cơ sở trợ giúp xã hội thì đại diện cơ sở trợ giúp xã hội <i>phải thể hiện ý kiến đồng ý</i> về việc cho trẻ em làm con nuôi.” Quy định này dẫn đến cách hiểu là cơ sở trợ giúp xã hội bắt buộc phải đồng ý việc cho trẻ làm con nuôi, không thể bày	Tiếp thu

		<p>tỏ quan điểm không đồng ý. Đề nghị Ban Soạn thảo cân nhắc cách diễn đạt, điều chỉnh như sau:</p> <p><i>“Trường hợp người được nhận làm con nuôi sống tại cơ sở trợ giúp xã hội thì phải có sự đồng ý của đại diện cơ sở trợ giúp xã hội phải thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.”</i></p>	
Điều 23	STP tỉnh Gia Lai	<p>Khoản 1 Điều 23 quy định “Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước”. Tuy nhiên, Điều 17 Dự thảo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài giải quyết việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam mà bên nhận con nuôi và bên được nhận làm con nuôi đều tạm trú ở nước ngoài.</p> <p>Do vậy, việc Dự thảo quy định cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước là không phù hợp, không đảm bảo tính thống nhất của văn bản. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.</p>	Tiếp thu tương ứng với nội dung quy định về thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi.
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Điện Biên	Khoản 1 của dự thảo quy định “1. Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho	

		<p>Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài.”.</p> <p>Khoản 2 của dự thảo quy định “2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước. Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển của con nuôi Việt Nam ở nước ngoài.”.</p> <p>Quy định cha, mẹ nuôi báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Cơ quan đại diện trong trường hợp nuôi con nuôi trong nước là chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan đại diện. Đề nghị giữ nguyên quy định về việc báo cáo, kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước theo pháp luật nuôi con nuôi hiện hành. Theo đó, sửa đổi và viết lại khoản 1, khoản 2 Điều 23 như sau:</p> <p>“1. Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ thường trú; Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>“2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi thường trú có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước. Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển của con nuôi Việt Nam ở nước</p>	
--	--	---	--

		ngoài.”.	
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đồng Tháp	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một khoản tại Điều 23 quy định về cơ chế thực hiện trong trường hợp thay đổi nơi cư trú hoặc không thực hiện nghĩa vụ báo cáo theo quy định.</p> <p>Khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật chủ yếu quy định về nghĩa vụ “báo cáo tình hình phát triển của con nuôi” một cách khái quát, chưa xác định rõ phạm vi thông tin cần báo cáo, dễ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, tiếp tục kế thừa quy định hiện hành để hoàn thiện hơn quy định tại khoản 1 Điều 23 theo hướng:</p> <p>“Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, mức độ hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình và cộng đồng”.</p>	Tiếp thu
	Bộ Khoa học và công nghệ	Tại khoản 1 Điều 23 (Báo cáo và theo dõi tình hình phát triển của con nuôi): Đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung quy định cho phép cha, mẹ nuôi gửi báo cáo tình trạng của trẻ, hình ảnh, video thông qua Cổng dịch vụ công hoặc Ứng dụng điện tử của Bộ Tư pháp/Ủy ban nhân dân cấp xã, ...	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định chi tiết

	giúp tiết kiệm thời gian đi lại và giúp cơ quan chức năng dễ dàng lưu trữ, quản lý hồ sơ theo dõi sau nhận con nuôi.	
Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng	<p>Đề nghị bổ sung cơ sở trợ giúp xã hội (nơi đồng ý cho trẻ làm con nuôi) là một trong các đơn vị được nhận báo cáo theo dõi tình hình phát triển của con nuôi.</p> <p>“1. Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Cơ sở trợ giúp xã hội (nơi đồng ý cho trẻ làm con nuôi), Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; Cơ sở trợ giúp xã hội (nơi đồng ý cho trẻ làm con nuôi), Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài.”</p> <p>Lý do: Cơ sở trợ giúp xã hội là đơn vị trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trước khi trẻ được nhận làm con nuôi, đồng thời nắm rõ hoàn cảnh, tình trạng sức khỏe, tâm lý và quá trình phát triển của trẻ. Việc được tiếp nhận báo cáo về tình hình phát triển của trẻ sau khi được nhận làm con nuôi sẽ giúp cơ sở trợ giúp xã hội theo dõi, đánh giá mức độ hòa nhập và phát triển của trẻ trong môi trường gia đình mới; đồng thời có cơ sở phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kịp thời phát hiện, hỗ trợ hoặc kiến nghị xử lý đối với những trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.</p>	<p>Mục đích của quy định về trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi là nhằm bảo đảm có sự hỗ trợ hoặc xử lý hành vi phạm trong giai đoạn hòa nhập của con nuôi với môi trường gia đình, xã hội mới. Do đó, việc quy định trách nhiệm báo cáo cho UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi cư trú là phù hợp, khả thi (dự thảo Luật đang kế thừa quy định hiện hành). Trong trường hợp thiết thì UBND cấp xã sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để hỗ trợ con nuôi hòa nhập với môi trường gia đình, xã hội mới.</p>
Sở Tư pháp tỉnh Sơn La	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định mang tính bắt buộc về văn bản cam kết của cha, mẹ nuôi trong thành phần hồ sơ; đồng thời luật hóa hình thức báo cáo	- Tiếp thu ý kiến về quy định cha, mẹ nuôi cam kết thực hiện báo cáo

	<p>tình hình phát triển của con nuôi và cơ chế hỗ trợ, giám sát của địa phương nhằm bảo đảm tính nghiêm túc, khả thi trong quá trình thực hiện. Lý do, tăng tính chịu trách nhiệm pháp lý: Thực tế tại địa phương, sau khi nhận con nuôi và làm xong giấy khai sinh mới, hầu hết cha mẹ nuôi đều "ngại" hoặc quên nghĩa vụ báo cáo định kỳ cho UBND cấp xã. Việc bổ sung một "Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ sau khi nhận con nuôi" ký trực tiếp tại Lễ giao nhận con nuôi sẽ là cơ sở pháp lý, tâm lý quan trọng buộc cha mẹ nuôi phải nâng cao ý thức chấp hành.</p>	<p>tình hình phát triển của con nuôi (quy định trong văn bản hướng dẫn thi hành)</p> <p>- Pháp luật đã quy định đầy đủ về mẫu báo cáo, xử lý vi phạm đối với trường hợp không thực hiện trách nhiệm báo cáo.</p>
Sở tư pháp tỉnh An Giang	<p>Tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 dự thảo nêu:</p> <p><i>“1. Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài.</i></p> <p><i>2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước. Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển của con nuôi Việt Nam ở nước ngoài”.</i></p> <p>Theo nội dung quy định này được hiểu là có <i>Cơ quan đại diện</i> ở trong nước và <i>Cơ quan đại diện</i> ở nước ngoài, do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Điều 3. Giải thích từ ngữ 01 khoản để giải thích <i>Cơ quan đại diện</i> gồm những cơ</p>	<p>Tiếp thu, đã quy định bổ sung tại Điều 3</p>

		quan nào để địa phương xác định được khi triển khai thi hành Luật.	
	Đoàn Đại biểu quốc hội thành phố Đà Nẵng	Tại khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung cụm từ “nơi giải quyết việc nuôi con nuôi” vào sau cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” và viết lại theo hướng: “Sáu tháng một lần trong thời hạn ba năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi hoặc Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước; Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài”. Việc quy định như trên nhằm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã giải quyết việc nuôi con nuôi có thể theo dõi, nắm bắt tình hình phát triển của con nuôi, kịp thời có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi và bảo vệ trẻ em theo quy định.	Mục đích của quy định về trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi là nhằm bảo đảm có sự hỗ trợ, can thiệp kịp thời trong giai đoạn hòa nhập của con nuôi với môi trường gia đình, xã hội mới, qua đó tránh hoặc hạn chế tình trạng đổ vỡ quan hệ nuôi con nuôi. Do đó, việc quy định trách nhiệm báo cáo cho UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi cư trú là phù hợp, khả thi, vì UBND cấp xã nơi trẻ em và cha, mẹ nuôi cư trú mới thuận tiện cho việc hỗ trợ, can thiệp khi cần thiết (dự thảo Luật đang kế thừa quy định hiện hành).
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bổ sung quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức làm công tác xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong dự thảo. Bổ sung trách nhiệm của Nhà nước trong việc tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình giải quyết nuôi con nuôi và theo dõi sau khi đăng ký nuôi con nuôi.	Dự thảo Luật đã quy định người làm công tác xã hội tham gia hỗ trợ sau khi giải quyết nuôi con nuôi (hỗ trợ theo dõi tình hình phát triển của con nuôi). Quan hệ nuôi con nuôi là quan hệ nhân thân, gắn với những cá nhân

		<p>Đề nghị sửa đổi theo hướng chuyển giao nhiệm vụ này cho mạng lưới công tác xã hội. Thay vì bắt buộc cha mẹ nuôi phải định kỳ 6 tháng một lần lên UBND xã báo cáo, Luật sửa đổi nên giao nhiệm vụ này cho người làm công tác xã hội tại cơ sở. Huy động công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội tại địa phương (có thể là thành viên của một số tổ chức thành viên của Mặt trận như Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi Việt Nam...) tham gia thực hiện, chủ động đến thăm hộ gia đình, đánh giá sự hòa nhập của trẻ. Điều này vừa giảm tải thủ tục hành chính cho người dân, vừa bảo đảm giám sát thực chất, kịp thời bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ xâm hại.</p>	<p>cụ thể. Do đó, quy định về việc theo dõi sau giải quyết nuôi con nuôi chỉ dừng ở mục đích hỗ trợ con nuôi và cha mẹ nuôi vượt qua những khó khăn trong giai đoạn đầu hòa nhập, tránh làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng tư của gia đình nhận con nuôi. Việc quy định nhiều cơ quan, chủ thể khác nhau thực hiện theo dõi tình hình phát triển của con nuôi là không cần thiết, không phù hợp với tâm lý của người Việt Nam muốn giữ kín việc nhận con nuôi để bảo đảm con nuôi phát triển bình thường, không mặc cảm về thân phận của mình.</p>
		<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một khoản tại Điều 23 theo hướng: <i>"Nhà nước phát triển dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi; bảo đảm sự tham gia của người làm công tác xã hội trong việc đánh giá nhu cầu của trẻ em, tư</i></p>	<p>Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng quy định phạm vi tham gia của người làm công tác xã hội. Các nội dung cụ thể sẽ được quy định trong Nghị định của Chính phủ.</p>

		<p><i>vấn cho các bên liên quan, hỗ trợ trẻ em hòa nhập gia đình mới và theo dõi tình hình phát triển của trẻ em sau khi được nhận làm con nuôi. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cung cấp dịch vụ công tác xã hội phục vụ hoạt động nuôi con nuôi."</i></p> <p>Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của người làm công tác xã hội (thuộc các Trung tâm công tác xã hội, Cơ sở bảo trợ xã hội hoặc tổ chức được cấp phép) vào dự thảo Luật Nuôi con nuôi. Người làm công tác xã hội sẽ là người trực tiếp chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá sự phù hợp của người nhận nuôi và tình trạng của trẻ em.</p>	
	Bộ Nội vụ	Trên cơ sở chỉnh sửa các nội dung đã góp ý tại mục 1 Công văn này, đề nghị cơ quan rà soát chỉnh sửa Điều 23 để bảo đảm thống nhất.	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại Dự thảo Luật
	Bộ Ngoại giao	Điều 23 dự thảo Luật quy định: 06 tháng một lần trong thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho: Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc <u>Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi trong nước</u> ; Bộ Tư pháp và <u>Cơ quan đại diện đối với trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài</u> . Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan đại diện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi trong nước; Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển của con nuôi Việt Nam ở nước	Tiếp thu

		<p>ngoài.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa quy định trên theo hướng con nuôi và cha mẹ nuôi (kể cả nuôi con nuôi nước ngoài hay nuôi con nuôi trong nước) sinh sống ở nước ngoài thì gửi báo cáo cho Cơ quan đại diện. Cơ quan đại diện có trách nhiệm theo dõi tình hình phát triển của con nuôi Việt Nam ở nước ngoài.</p>	
Điều 24	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Phú Thọ	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ hơn cơ chế huy động, sử dụng đội ngũ làm công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi; tiêu chuẩn, chuyên môn, trách nhiệm, phạm vi tham gia và các điều kiện bảo đảm thực hiện để nâng cao chất lượng hỗ trợ trong quá trình giải quyết cũng như sau khi giải quyết việc nuôi con nuôi, bảo đảm tính khả thi khi triển khai tại địa phương.</p> <p>Đối với các quy định về hỗ trợ trước, trong và sau giải quyết nuôi con nuôi, đề nghị tiếp tục nghiên cứu làm rõ cơ chế tổ chức thực hiện; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội và các chủ thể có liên quan trong việc đánh giá, giới thiệu trẻ em làm con nuôi, hỗ trợ gia đình nhận nuôi và người được nhận làm con nuôi. Đồng thời, cần quy định rõ cơ chế phối hợp, nguồn lực bảo đảm thực hiện, trách nhiệm quản lý nhà nước và kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm hoạt động hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ em.</p>	<p>Tiếp thu (quy định trong dự thảo Luật tiêu chuẩn của người làm công tác xã hội, phạm vi tham gia; nội dung tham gia cụ thể của người làm công tác xã hội sẽ gắn với quy trình giải quyết nuôi con nuôi và được Chính phủ quy định tại Nghị định quy định chi tiết.</p>

Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	Về sự tham gia của người làm công tác xã hội quy định tại Điều 24 dự thảo Luật, Sở Tư pháp cho rằng vai trò của công tác xã hội trong quy trình nuôi con nuôi cần được quy định rõ hơn và bổ sung quy định về trách nhiệm của người làm công tác xã hội trong việc giải quyết nuôi con nuôi và sau giải quyết nuôi con nuôi.	Tiếp thu
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Việc dự thảo luật lần đầu tiên quy định tương đối đầy đủ vai trò của người làm công tác xã hội trong quá trình giải quyết và hỗ trợ sau giải quyết việc nuôi con nuôi. Tuy nhiên, cần làm rõ địa vị pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chủ thể này. Thực tiễn hiện nay cho thấy đội ngũ công tác xã hội tại cơ sở còn rất mỏng, chưa được đào tạo chuyên sâu và chưa có cơ chế tài chính ổn định để thực hiện nhiệm vụ.	Dự thảo Luật quy định người tham công tác xã hội tham gia với vai trò hỗ trợ. Chính phủ sẽ hướng dẫn cụ thể để bảo đảm phù hợp với thực tiễn nghề công tác xã hội mới phát triển tại Việt Nam
Bộ Công an	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể các hoạt động người làm công tác xã hội được tham gia nhằm hỗ trợ giải quyết con nuôi và sau giải quyết con nuôi để xác định rõ trách nhiệm các bên liên quan, bảo đảm rõ ràng khi triển khai thực hiện.	Tiếp thu
Tòa án nhân dân tối cao	Tại điểm b khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật quy định về điều kiện của người nhận con nuôi là người “Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ”, tuy nhiên tại Điều 29 dự thảo Luật không có quy định đối với trường hợp sau khi nhận con nuôi người nhận nuôi bị mất năng lực hành vi dân sự thì có phải là căn cứ để yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi hay không. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung trường hợp này vào	Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Luật căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với trường hợp cả cha nuôi và mẹ nuôi chết, mất năng lực hành vi dân sự. Trường hợp cha, mẹ nuôi

		Điều 29 dự thảo Luật	lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế thì không thể coi là căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi. Việc nuôi con nuôi nhằm tạo dựng mối quan hệ cha, mẹ con bền vững, vì vậy chỉ chấm dứt việc nuôi con nuôi khi có lý do làm ảnh hưởng đến sự an toàn hoặc ảnh hưởng đến nhân cách của con nuôi. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy không quốc gia nào quy định chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với trường hợp cha, mẹ nuôi gặp khó khăn về kinh tế.
		Tại điểm d khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật quy định về điều kiện của người nhận con nuôi là người “Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi”, tuy nhiên tại Điều 29 dự thảo Luật không có quy định đối với trường hợp sau khi nhận con nuôi người nhận nuôi lâm vào tình trạng kinh tế khó khăn hoặc bị bệnh hiểm nghèo thì có phải là căn cứ để yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi hay không. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung trường hợp này vào Điều 29 dự thảo Luật.	
		Khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật quy định về cơ quan, tổ chức sau đây có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi trong đó có quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi trong nước. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan là cơ quan, tổ chức, cá nhân nào để tránh tình trạng có nhận thức khác nhau.	Tiếp thu
Điều 25	Bộ Nội vụ	Luật Nuôi con nuôi năm 2010 chỉ quy định về tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Điều 25 dự thảo Luật lần đầu tiên bổ sung mô hình “tổ chức con nuôi trong nước” với 03 nội dung rất khái quát (có tư cách pháp nhân,	Cơ quan chủ trì đã đánh giá kỹ và nhận thấy mặc dù việc thành lập tổ chức con nuôi trong nước sẽ bảo

		<p>hoạt động phi lợi nhuận, chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). “Tổ chức con nuôi trong nước” là một chủ thể pháp lý hoàn toàn mới trong lĩnh vực rất nhạy cảm liên quan trực tiếp đến trẻ em nhưng chưa quy định rõ mô hình pháp lý, điều kiện thành lập, thẩm quyền cấp phép, phạm vi hoạt động, trách nhiệm, cơ chế tài chính, cơ chế kiểm tra, giám sát, trong khi hoạt động của các tổ chức này liên quan trực tiếp đến trẻ em, là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh môi giới, trục lợi nếu quản lý không chặt chẽ.</p>	<p>đảm tính bền vững của công tác hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhưng chưa phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, do số lượng các trường hợp nuôi con nuôi ít, việc thành lập tổ chức con nuôi trong nước cần phải có kinh phí để duy trì hoạt động và kinh phí này sẽ do người nhận con nuôi chi trả, như vậy sẽ tạo thêm gánh nặng tài chính cho người nhận con nuôi, không phù hợp với chủ trương tiết kiệm trong thực hiện thủ tục hành chính. Vì vậy, cơ quan chủ trì sẽ tiếp tục nghiên cứu nội dung này và sẽ đề xuất vào thời điểm phù hợp với điều kinh tế, xã hội của Việt Nam.</p>
Điều 27	STP tỉnh Thanh Hóa	<p>Tại điểm b, khoản 3 điều 27 về Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi quy định: “Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được giải quyết cho làm con nuôi sau đó xác định được cha, mẹ đẻ và cha, mẹ đẻ đề nghị thay đổi phần thông tin về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của con nuôi thì không được xem xét, giải quyết”.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định hoặc giải thích rõ việc cha, mẹ đẻ đề nghị thay đổi phần thông tin về cha, mẹ trong</p>	<p>Tiếp thu theo hướng quy định rõ “ Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đã được giải quyết cho làm con nuôi sau đó xác định được cha, mẹ đẻ và cha, mẹ đẻ đề nghị thay đổi phần thông tin về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của con nuôi khi quan hệ nuôi con nuôi đang tồn</p>

		Giấy khai sinh của con nuôi trong trường hợp nào (khi đã chấm dứt việc nuôi con nuôi hay khi việc nuôi con nuôi đang có hiệu lực pháp luật) để công chức có căn cứ từ chối thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến việc nuôi con nuôi.	tại thì không được xem xét, giải quyết”.
Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên		Tại điểm b khoản 3 Điều 27 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “đã” vào sau cụm từ “Trường hợp trẻ bị bỏ rơi”, cụ thể như sau: “b) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đã được giải quyết cho làm con nuôi.....”	Tiếp thu
		Khoản 2 Điều 27 hiện liệt kê các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ không còn sau khi con được cho làm con nuôi, gồm chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại và định đoạt tài sản riêng. Danh mục này cần được chỉnh theo hướng khái quát hơn như sau: “ <i>Kể từ thời điểm phát sinh hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi, cha, mẹ đẻ không còn quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con đã được cho làm con nuôi, bao gồm quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, quản lý, định đoạt tài sản riêng, bồi thường thiệt hại và các quyền, nghĩa vụ khác của cha, mẹ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp Luật này hoặc luật khác có liên quan quy định khác</i> ”.	Tiếp thu
		Điều 27 hiện chưa quy định trực tiếp về thừa kế. Khi con nuôi có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của con đối với cha mẹ nuôi thì quyền thừa kế giữa con nuôi và cha mẹ nuôi có thể xác định theo Bộ luật Dân sự. Khoảng trống nằm ở quan hệ thừa kế theo pháp luật giữa con đã được cho làm con nuôi với cha mẹ đẻ. Nếu Dự thảo chưa quy định có thể có hai cách	Quyền thừa kế đã được quy định trong Bộ luật Dân sự, thực tế chưa phát sinh vướng mắc nên tiếp tục kế thừa.

		hiếu: quan hệ này vẫn còn do huyết thống không mất; hoặc chấm dứt do quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt. Vì vậy, Dự thảo cần thể hiện quan điểm. Theo mô hình nuôi con nuôi trọn vẹn, có thể quy định: quyền thừa kế theo pháp luật giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi được xác định như giữa cha, mẹ và con; quyền thừa kế theo pháp luật giữa cha, mẹ đẻ và con đã được cho làm con nuôi chấm dứt, trừ trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình hoặc luật có quy định khác.	
	Bộ Quốc phòng	<p>Điểm b khoản 3 Điều 27, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc chỉnh lý lại như sau: “<i>b) Trường hợp trẻ bị bỏ rơi được giải quyết cho làm con nuôi sau đó xác định được cha, mẹ đẻ và cha, mẹ đẻ đề nghị thay đổi phần thông tin về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của con nuôi thì không được xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, thông tin về cha, mẹ đẻ được ghi nhận, lưu trữ trong hồ sơ nguồn gốc của con nuôi và được cung cấp theo quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>Lý do: Để đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 6 dự thảo Luật. Theo đó con nuôi được quyền biết về nguồn gốc của mình</p>	Tiếp thu
	Bộ Ngoại giao	Tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Luật, bên cạnh việc chấm dứt quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ đẻ đối với con nuôi, đề nghị bổ sung quy định chấm dứt nghĩa vụ tương ứng của con nuôi với cha mẹ đẻ và các thành viên khác của gia đình theo Luật Hôn nhân và gia đình (nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật; nghĩa vụ tham gia công việc	Tiếp thu

		gia đình, lao động, sản xuất, tạo thu nhập nhằm bảo đảm đời sống chung của gia đình...).	
	Bộ Y tế	Tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ đẻ không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, định đoạt tài sản riêng của con đã được giải quyết cho làm con nuôi, trừ trường hợp giữa cha, mẹ đẻ và cha, mẹ nuôi có thỏa thuận khác”.	Việc cho phép các bên tự thỏa thuận về việc cha, mẹ đẻ còn hoặc không còn quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi là không phù hợp với thực tiễn giải quyết nuôi con nuôi, vì Luật đã quy định việc nuôi con nuôi làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi thì cần quy định cha, mẹ đẻ không còn các quyền và nghĩa vụ tương ứng đã được chuyển giao cho cha, mẹ nuôi để tránh xung đột giữa hai bên.
Điều 28	STP TP. Đồng Nai	Đối với quy định giao thẩm quyền “cơ quan nào ban hành giấy tờ nuôi con nuôi thì có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ”, đề nghị xem xét lại một cách thận trọng thẩm quyền đối với UBND cấp xã; vì thực tế có trường hợp đăng ký sai thẩm quyền (thay vì có yếu tố nước ngoài là cấp tỉnh nhưng cấp	Tiếp thu

		<p>xã lại đăng ký – tại các bản đánh giá và Báo cáo cũng đã ghi nhận việc đăng ký sai thẩm quyền); đồng thời thực tiễn cũng cho thấy năng lực, kinh nghiệm, điều kiện bảo đảm của đội ngũ cán bộ cấp xã trong lĩnh vực này còn hạn chế trong khi việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi là vấn đề đặc biệt phức tạp, tác động trực tiếp đến quan hệ nhân thân, quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em và các bên liên quan. Nếu không được thực hiện bởi cơ quan đủ năng lực chuyên môn và điều kiện đảm bảo, rất dễ phát sinh rủi ro pháp lý như: quyết định không đúng căn cứ, vi phạm trình tự thủ tục dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài; làm gián đoạn hoặc xáo trộn tình trạng pháp lý của trẻ em; thậm chí phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.</p> <p>Do đó, để đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, hạn chế tối đa rủi ro pháp lý và bảo vệ tốt nhất quyền lợi trẻ em, đề nghị giao thẩm quyền này cho cấp tỉnh thực hiện, tương tự như lĩnh vực hộ tịch.</p>	
	STP tỉnh Khánh Hòa	<p>- Tại điểm c khoản 1: Dự thảo quy định một trong những căn cứ thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi là “Tại thời điểm giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi bị kết án phạt tù”.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy định theo hướng tương đồng với quy định về những người không được nhận con nuôi tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 5 dự thảo Luật.</p>	Tiếp thu
	STP tỉnh Hà Tĩnh	Về thẩm quyền và phương thức giải quyết: Căn cứ hủy bỏ tại điểm a khoản 1 quy định: “Việc giải quyết nuôi con nuôi không được thực hiện theo đúng quy định pháp luật”. Thực	Việc thu hồi giấy tờ về nuôi con nuôi được thực hiện trong các trường hợp có sai sót về thẩm

		<p>tế, đối với các quan hệ nuôi con nuôi đã thiết lập lâu năm (từ 5 đến 10 năm) và đã phát sinh đời sống gia đình thực tế ổn định, nếu cơ quan hành chính chỉ vì phát hiện sai sót hồ sơ cũ mà đơn phương ra quyết định hành chính thu hồi sẽ gây xáo trộn đến tâm lý và quyền nhân thân của trẻ. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi theo hướng: Đối với việc nuôi con nuôi đã hoàn thành và phát sinh đời sống thực tế, mọi việc thay đổi, chấm dứt hay hủy bỏ làm thay đổi trạng thái nhân thân của con nuôi phải do Tòa án phán quyết, không thu hồi bằng quyết định hành chính đơn phương.</p>	<p>quyền, thủ tục, điều kiện và cần quy định thống nhất về thẩm quyền thu hồi. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo Luật đã quy định theo hướng “Việc giải quyết nuôi con nuôi không được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, trừ trường hợp việc thu hồi, hủy bỏ quyết định nuôi con nuôi ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của con nuôi”.</p>
		<p>Đề nghị điều chỉnh Điểm c Khoản 1 Điều 28 từ: “Tại thời điểm giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi bị kết án phạt tù” thành: “Tại thời điểm giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi đang thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật này”. Việc sửa đổi nhằm bao quát toàn diện các trường hợp không đủ tư cách nhận nuôi (như đang bị hạn chế quyền cha mẹ, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, chữa bệnh...), đảm bảo tính logic xuyên suốt của văn bản.</p>	<p>Tiếp thu</p>
	Sở Tư pháp thành phố Hà Nội	<p>Khoản 3 Điều 28. Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi: Đề nghị quy định việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên của cơ quan ban hành giấy tờ nuôi con nuôi.</p>	<p>Tiếp thu</p>

Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	<p>Việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi tại Điều 28, Sở Tư pháp đề nghị như sau:</p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 28: đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “những giấy tờ nuôi con nuôi được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nay phát hiện trái với quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký, thì việc thu hồi, hủy bỏ cũng được thực hiện theo quy định của Luật này”, cụ thể như sau:</p> <p>“a) Việc giải quyết nuôi con nuôi không được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; những giấy tờ nuôi con nuôi được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nay phát hiện trái với quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký, thì việc thu hồi, hủy bỏ cũng được thực hiện theo quy định của Luật này.”</p>	Tiếp thu
Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An	<p>Khoản 3 Điều 28 Dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) quy định: “<i>Cơ quan nào có thẩm quyền ban hành giấy tờ về nuôi con nuôi thì có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy tờ về nuôi con nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều này</i>”.</p> <p>Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An đề xuất nghiên cứu sửa đổi theo hướng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ về nuôi con nuôi.</p> <p>Lý do: Việc quy định thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy tờ về nuôi con nuôi thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ bảo đảm sự thống nhất với các quy định hiện hành của pháp luật về hộ tịch liên quan đến thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch; đồng thời bảo đảm tính chặt chẽ, khách quan</p>	Tiếp thu

		trong việc xem xét, xử lý các trường hợp giấy tờ về nuôi con nuôi được cấp không đúng quy định của pháp luật.	
Điều 29	Bộ Ngoại giao	Khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật quy định: các tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi bao gồm “cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan”. Đề nghị có tiêu chí xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết.	Tiếp thu, quy định theo hướng “ <i>Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em</i> ”
	Bộ Công an	Tại khoản 1 Điều 29 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung trường hợp cha mẹ nuôi bị kết án về bất kì tội danh nào mà thời gian phải chấp hành án phạt tù dài thì cần xem xét, chấm dứt việc nuôi con nuôi để bảo đảm quyền lợi cho trẻ em được nhận nuôi.	Tiếp thu theo hướng quy định việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với trường hợp cả cha nuôi và mẹ nuôi phải chấp hành hình phạt tù khi con nuôi là người chưa thành niên (không phụ thuộc vào thời gian chấp hành hình phạt).
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Bắc Ninh	Điều 29 của dự thảo Luật mới quy định các căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi mà chưa quy định rõ cơ chế bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em sau khi quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt. Trong thực tế, nhiều trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi hoặc không còn người thân thích đủ điều kiện chăm sóc. Do đó, khi việc nuôi con nuôi bị chấm dứt, trẻ có nguy cơ rơi vào tình trạng thiếu sự chăm sóc, nuôi dưỡng, ảnh hưởng đến điều kiện sống, học tập và phát triển. Việc chưa xác định rõ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong giai đoạn này có thể tạo ra khoảng trống pháp lý trong công tác bảo vệ trẻ em và chưa bảo đảm đầy đủ nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.	Nội dung này đã được quy định tại điều về hệ quả của chấm dứt việc nuôi con nuôi.

		Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc đánh giá điều kiện chăm sóc của trẻ, xác định phương án chăm sóc thay thế phù hợp và áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết trước khi quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi. Đồng thời, bảo đảm trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường ổn định, an toàn sau khi quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.	
Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Sơn La	Đề nghị tiếp tục rà soát quy định về cơ chế giới thiệu trẻ em làm con nuôi theo hướng công khai, minh bạch và tăng cường kiểm soát trong quá trình thực hiện. Dự thảo Luật quy định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc giới thiệu trẻ em cho gia đình nhận con nuôi là phù hợp nhằm hạn chế tình trạng tự tìm kiếm, thỏa thuận trực tiếp giữa người nhận con nuôi với cha mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em, góp phần phòng ngừa nguy cơ mua bán trẻ em và các hành vi tiêu cực khác. Tuy nhiên, cần nghiên cứu bổ sung nguyên tắc công khai tiêu chí giới thiệu trẻ em; trách nhiệm giải trình của cơ quan thực hiện giới thiệu; cơ chế lưu trữ, quản lý và theo dõi toàn bộ quá trình giới thiệu trên môi trường điện tử nhằm bảo đảm tính minh bạch, khách quan và thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát.	Đây là những nội dung cụ thể của quy trình giải quyết nuôi con nuôi nên dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.	
Sở Tư pháp tỉnh Sơn La	Điều 29 dự thảo Luật bổ sung căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi trong trường hợp con nuôi trở thành trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc kỹ quy định này. Trường hợp cha, mẹ nuôi chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không còn khả năng chăm sóc trẻ em thì vấn đề cần xử lý trước hết	Mục đích của việc nuôi con nuôi là nhằm bảo đảm con nuôi được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình bền vững. Trường hợp con nuôi trở thành trẻ em mồ côi hoặc trẻ em không nơi nương	

		<p>là bảo đảm giám hộ, chăm sóc thay thế hoặc tìm gia đình thay thế phù hợp cho trẻ em. Việc chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi không nhất thiết là giải pháp phù hợp trong mọi trường hợp, bởi quan hệ nuôi con nuôi đã làm phát sinh hệ quả pháp lý về nhân thân, quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi, gia đình cha, mẹ nuôi và con nuôi.</p>	<p>tự, nếu có yêu cầu thì cần chấm dứt việc nuôi con nuôi để tìm giải pháp thay thế có tình bền vững cho trẻ em. Tuy nhiên, để bảo đảm không ảnh hưởng đến tính bền vững của quan hệ nuôi con nuôi, dự thảo Luật sẽ quy định cụ thể các trường hợp con nuôi trở thành trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa gồm: cả cha và mẹ nuôi chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc chấp hành hình phạt tù.</p>
		<p>Nếu coi việc con nuôi trở thành trẻ em mồ côi hoặc không nơi nương tựa là căn cứ độc lập để chấm dứt nuôi con nuôi thì có thể làm đứt gãy sự ổn định pháp lý của trẻ em, nhất là các quyền về nhân thân, tài sản, thừa kế và quan hệ gia đình đã được xác lập hợp pháp.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý theo hướng không coi việc con nuôi trở thành trẻ em mồ côi hoặc không nơi nương tựa là căn cứ độc lập để chấm dứt việc nuôi con nuôi. Trường hợp cha, mẹ nuôi chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không còn khả năng chăm sóc thì cần áp dụng cơ chế giám hộ, chăm sóc thay thế hoặc giải quyết việc nuôi con nuôi mới nếu phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ em. Việc chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi chỉ nên đặt ra khi có căn cứ rõ ràng, có quyết định của Tòa án và việc chấm dứt là cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con nuôi.</p>	
	Cục Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp	<p>Quy định rõ hơn “cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan” tại điểm d khoản 2 Điều 29 là cơ quan, tổ chức nào? Chẳng hạn: cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, về trẻ em...</p>	Tiếp thu

	Cục Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về việc chấm dứt nuôi con nuôi nước ngoài.	
Điều 30	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	<p>Tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 đề nghị cơ quan bỏ từ “trong nước” vì việc nuôi con nuôi trong nước hay nuôi con nuôi nước ngoài đều phải có quy định về chấm dứt nuôi con nuôi, thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và quy định về hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi. Do đó, đề nghị quy định lại như sau:</p> <p>“Điều 29. Chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>Điều 30. Thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>Điều 31. Hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi”</p>	Tiếp thu, vì có những trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài nhưng cha, mẹ nuôi và con nuôi vẫn sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, nếu phát sinh căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi thì tòa án nhân dân vẫn có thẩm quyền chấm dứt việc nuôi con nuôi.
Điều 31	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Tại khoản 5 Điều 31 đề nghị bổ sung thêm nội dung sau: Con nuôi có quyền lấy lại họ, chữ đệm, tên, thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán như trước khi được cho làm con nuôi theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật hộ tịch để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.	Tiếp thu
	Bộ Y tế	Tại Điều 31 dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung: “Trong quá trình Tòa án giải quyết và sau khi có quyết định chấm dứt nuôi con nuôi, người làm công tác xã hội có trách nhiệm thực hiện các biện pháp can thiệp, bảo vệ, hỗ trợ phù hợp để bảo đảm an toàn cho trẻ em và kết nối, chuyển gửi đến môi trường chăm sóc thay thế an toàn mới”.	Tiếp thu theo hướng quy định tòa án đánh giá, xác định phương án chăm sóc phù hợp để quyết định giao cho cha, mẹ đẻ hoặc tổ chức, cá nhân khác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của người đó.

			Tùy từng trường hợp cụ thể, tòa án có thể yêu cầu người làm công tác xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em...hỗ trợ để xác định giao trẻ em cho các chủ thể chăm sóc phù hợp.
Điều 32	Bộ Nội vụ	Đồng thời, Khoản 1 Điều 32 dự thảo Luật chỉ quy định rất chung chung "...việc thành lập các tổ chức con nuôi trong nước được thực hiện theo lộ trình của Chính phủ", không quy định rõ thực hiện từ thời điểm nào, thực hiện trên phạm vi toàn quốc/một số địa phương,... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ sự cần thiết của việc thành lập loại hình tổ chức này, làm rõ mô hình pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế tài chính, tiêu chuẩn nhân sự, quan hệ phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tránh chồng chéo chức năng, phát sinh đầu mối trung gian và nguy cơ thương mại hóa hoạt động nuôi con nuôi. Đồng thời, đề nghị quy định rõ lộ trình thực hiện.	<p>Cơ quan chủ trì đã đánh giá kỹ và nhận thấy mặc dù việc thành lập tổ chức con nuôi trong nước sẽ bảo đảm tính bền vững của công tác hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhưng chưa phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, do số lượng các trường hợp nuôi con nuôi ít, việc thành lập tổ chức con nuôi trong nước cần phải có kinh phí để duy trì hoạt động và kinh phí này sẽ do người nhận con nuôi chi trả, như vậy sẽ tạo thêm gánh nặng tài chính cho người nhận con nuôi, không phù hợp với chủ trương tiết kiệm trong</p>

			thực hiện thủ tục hành chính. Vì vậy, cơ quan chủ trì sẽ tiếp tục nghiên cứu nội dung này và sẽ đề xuất vào thời điểm phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam.
	Bộ Tài chính	Về nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành (khoản 3 Điều 32): Đề nghị rà soát lại nội dung giao Chính phủ, chỉ giao quy định chi tiết các điều khoản tại Luật. Đối với nội dung Luật không quy định thì không có cơ sở giao Chính phủ quy định chi tiết (giải quyết nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với công dân của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới; đăng ký lại việc nuôi con nuôi đối với các trường hợp nuôi con nuôi đã được giải quyết trước ngày Luật này có hiệu lực).	Tiếp thu
Nội dung khác	STP tỉnh Đồng Nai	Đối với dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính -Tại điểm b nội dung 1.2 khoản 1 mục I dự thảo, vì đây là Bản đánh giá hành chính; vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung nội dung đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với trẻ em được cho làm con nuôi. Việc này nhằm mục tiêu đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ và thống nhất giữa Luật nuôi con nuôi, Luật hộ tịch và Bộ luật dân sự; trong đó, tập trung đánh giá việc đăng ký khai sinh cho trẻ, việc thay đổi hộ tịch, xác định dân tộc và mối quan hệ về chăm sóc, nuôi dưỡng và tài sản giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi. Từ đó	Tiếp thu

		<p>tạo cơ sở vững chắc cho việc áp dụng pháp luật thống nhất trong thực tiễn</p> <p>-Tại điểm c nội dung 1.2 khoản 1 mục I dự thảo</p> <p>Tại điểm c khoản 1 Điều 14 Luật nuôi con nuôi quy định người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi. Tuy nhiên, qua công tác quản lý nhà nước cho thấy, nhất là trường hợp nuôi con nuôi trong nước việc xác định điều kiện về “chỗ ở” như thế nào được coi bảo đảm vẫn còn lúng túng, thiếu thống nhất. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, đánh giá tiêu chí về điều kiện chỗ ở của người nhận con nuôi như tính hợp pháp, tính ổn định, môi trường xung quanh, môi trường gia đình phù hợp với tâm lý của trẻ.</p>	<p>Các tiêu chí cụ thể để đánh giá điều kiện sức khỏe, kinh tế, chỗ ở sẽ được quy định trong văn bản hướng dẫn thi hành.</p>
	STP tỉnh Hưng Yên	<p>2. Đối với dự thảo Luật</p> <p>Tại phía dưới phần Quốc hiệu và tiêu ngữ, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ phần ghi địa danh và ngày tháng năm ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	Tiếp thu
	Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Phú Thọ	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo hướng làm rõ hơn cơ sở thực tiễn đối với một số nội dung sửa đổi; đánh giá cụ thể hơn tác động trong tổ chức thực hiện tại địa phương, nhất là ở cấp cơ sở; đồng thời tiếp tục đối chiếu, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật về hôn nhân và gia đình, hộ tịch, trẻ em, cư trú, quốc tịch và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	Tiếp thu

		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ nội dung dự thảo Luật nhằm bảo đảm tính thống nhất trong sử dụng thuật ngữ, tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, nhất là pháp luật về hôn nhân và gia đình, trẻ em, hộ tịch, cư trú, quốc tịch, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các quy định chuyển tiếp, quy định chi tiết và trách nhiệm tổ chức thực hiện để bảo đảm thuận lợi khi Luật có hiệu lực thi hành.</p>	
		<p>Bên cạnh đó, cần tiếp tục rà soát các quy định mới được bổ sung về hỗ trợ sau giải quyết nuôi con nuôi, quyền tiếp cận thông tin về nguồn gốc, công tác xã hội và tổ chức con nuôi trong nước để bảo đảm tính thống nhất, khả thi và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.</p>	
	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	<p>I. Đối với dự thảo Tờ trình và tài liệu khác của hồ sơ dự án Luật:</p> <p>Tại mục I.1 về cơ sở chính trị, đề nghị cân nhắc bổ sung chỉ đạo về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng 02 con số.</p>	Tiếp thu
		<p>Tại dự thảo Tờ trình và Bản đánh giá TTHC, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thuyết minh đối với việc quy định các TTHC mới liên quan đến việc xác nhận đủ điều kiện</p>	Tiếp thu

		<p>nhận con nuôi và được nhận làm con nuôi; thành lập Tổ chức con nuôi trong nước.</p> <p>Đối với Tổ chức con nuôi trong nước, đề nghị thuyết minh cụ thể hơn cần thiết của việc thành lập Tổ chức này trên cơ sở đánh giá vai trò (đặc biệt là trong hoạt động tại nước ngoài tương tự như việc tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, nếu có), mối liên hệ với các tổ chức hoạt động công tác xã hội hiện hành.</p>	
		<p>Đối với nội dung thuyết minh về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại mục II.1.1 Bản đánh giá TTHC: Cơ quan soạn thảo nêu Luật cắt giảm 02 thủ tục: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài và Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước do Luật chỉ quy định tên gọi, giao Chính phủ quy định chi tiết là chưa chính xác. Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa nội dung này ra khỏi phần thuyết minh về cắt giảm TTHC.</p>	Tiếp thu
	Bộ Khoa học và công nghệ	<p>Đề nghị Quý Bộ rà soát các thủ tục hành chính được quy định tại Dự thảo Luật (ví dụ: đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi trong nước tại Điều 19; báo cáo và theo dõi tình hình phát triển của con nuôi tại Điều 23; thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi tại Điều 28; chấm dứt việc nuôi con nuôi trong nước tại Điều 29,...) theo hướng bảo đảm thực hiện trên môi trường điện tử và được cung cấp mặc định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Tiếp thu, giao Chính phủ quy định chi tiết vì liên quan đến thủ tục
		<p>Dự thảo quy định nhiều loại thông tin liên quan đến nuôi con nuôi như: cha mẹ nuôi; cha mẹ đẻ; người giám hộ; trẻ em; thông tin khai sinh; thông tin cư trú,... Vì vậy, đề</p>	Tiếp thu

		<p>ngợi Quý Bộ rà soát, đánh giá các thông tin đã có trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để tránh việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi có sự chồng lấn, trùng lặp.</p>	
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>- Về cơ sở chính trị</p> <p>Đề nghị làm rõ hơn cơ sở chính trị của sự cần thiết phải sửa đổi Luật Nuôi con nuôi. Dự thảo Tờ trình đã liệt kê 11 văn bản (là các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, thông báo) của Đảng nhưng chỉ có Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về <i>tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc</i> có nội dung liên quan đến đối tượng là trẻ em, ngoài ra chủ yếu là các quan điểm của Đảng về phân cấp, phân quyền, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.</p> <p>Cơ sở chính trị của việc phải sửa đổi bổ sung Luật nuôi con nuôi phải còn xuất phát từ các quan điểm đường lối mới của Đảng như lấy con người làm trung tâm, đề cao quyền con người quyền công dân, xây dựng hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới... thể hiện trong các Nghị quyết gần đây của Đảng như Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa và con người Việt Nam; Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới... Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu nội dung này để đưa vào Tờ trình.</p>	Tiếp thu

		<p>- Về cơ sở pháp lý:</p> <p>Cần làm rõ hơn các quy định của Luật nuôi con nuôi không phù hợp với các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tờ trình chỉ nêu hai trường hợp: một là, liên quan đến Luật trẻ em (Luật trẻ em quy định khi thực hiện các hình thức chăm sóc thay thế phải lấy ý kiến của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên, nhưng Luật Nuôi con nuôi hiện hành quy định trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên phải được lấy ý kiến về việc làm con nuôi) và Bộ luật Dân sự (về việc xác định dân tộc của con nuôi). Nếu chỉ có hai trường hợp này thì không nhất thiết phải sửa luật. Ban Thường trực đề nghị rà soát các quy định có liên quan tại Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Giáo dục...</p>	Tiếp thu
		<p>- Về cơ sở thực tiễn:</p> <p>Tờ trình đã đưa ra rất nhiều quy định của Luật nuôi con nuôi hiện hành không còn đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, gây khó khăn hoặc giảm hiệu quả của công tác giải quyết nuôi con nuôi cũng như công tác quản lý nhà nước. Tuy nhiên cần làm rõ các quy định này không phù hợp hay do tổ chức thực hiện Luật. Hiện nay nhiều quy định của Luật không đi vào cuộc sống không chỉ vì Luật quy định không phù hợp mà còn do nhiều khó khăn về tổ chức thực hiện như thiếu nhân lực, phối hợp giữa các cơ quan thiếu chặt chẽ, thủ tục hành chính còn chậm chạp... Vì vậy, để làm rõ sự cần thiết phải sửa đổi bổ sung Luật nuôi con nuôi không những chỉ ra các quy định của Luật hiện hành không còn phù hợp mà còn phải chỉ ra các hạn chế</p>	

		trong thực tiễn tổ chức thực hiện Luật để có thể bổ sung những quy định mới đảm bảo khắc phục những hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật.	
	Bộ Quốc phòng	<p>Tại mục 1 cơ sở pháp lý phần I, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định trong các điều ước quốc tế có liên quan đến việc nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên như Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực con nuôi quốc tế ...</p> <p>Lý do: Đây là một trong những cơ sở pháp lý quan trọng của việc cho con nuôi và nhận con nuôi giữa công dân của nhiều quốc gia.</p>	Tiếp thu
	Bộ Ngoại giao	<p>Qua rà soát, Bộ Ngoại giao nhận thấy hồ sơ dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) cơ bản bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Công ước La Hay năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế. Tuy nhiên, để bảo đảm mức độ tương thích đầy đủ hơn và hạn chế vướng mắc trong quá trình thi hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện một số quy định về khái niệm nuôi con nuôi quốc tế, nguyên tắc áp dụng lợi ích tốt nhất của trẻ em, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ nước ngoài và cơ chế theo dõi sau khi giao nhận con nuôi theo hướng phù hợp hơn với các quy định của các điều ước quốc tế có liên quan.</p>	Tiếp thu

	Bộ Y tế	Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định 191/2026/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ: “b) Trường hợp tờ trình, báo cáo, đề án có độ dài trên 10 trang A4 thì phải có tờ trình tóm tắt không quá 06 trang A4”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Tờ trình tóm tắt theo quy định nêu trên.	Tiếp thu
--	---------	---	----------

